

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THAN - VINACOMIN
VINACOMIN - COAL IMPORT EXPORT JOINT STOCK COMPANY

HỒ SƠ MỜI SƠ TUYỂN
PRE-QUALIFICATION DOCUMENTS

Số hiệu gói thầu: 01/SLT/2026
Package No.: 01/SLT/2026

Tên gói thầu: Cung cấp than nhập khẩu cho Coalimex năm 2026 - 2027
Package name: Supplying imported coal for Coalimex in 2026 – 2027

Phát hành ngày: 26 /08/2026
Issued on: August 26th, 2026

Ban hành theo Quyết định số 196 T/QĐ-CLM ngày 26 /08/2026
Issued together with Decision No. 196 T/QĐ-CLM dated August 26th, 2026

Đại diện Đơn vị mua sắm
Representative of Procuring Entity



Phạm Minh
Giám đốc/Director

MỤC LỤC/ *TABLE OF CONTENT*

MỤC LỤC/ <i>TABLE OF CONTENT</i>	2
TỪ NGỮ VIẾT TẮT/ <i>ABBREVIATION AND DEFINITIONS</i>	3
PHẦN I. CHỈ DẪN NHÀ CUNG CẤP (CDNCC)/ <i>PART I. INSTRUCTION TO APPLICANTS (ITA)</i>	4
1. Mục đích/ <i>Purpose</i>	4
2. Quy trình chi tiết/ <i>Process</i>	4
3. Thông tin hàng hóa cần cung cấp/ <i>Goods information to provide</i>	4
4. Phạm vi cung cấp/ <i>Scope of supply</i>	5
5. Chuẩn bị, nộp hồ sơ, mở và đánh giá các HSDST/ <i>Preparation, submission, opening and evaluation of PQ Application</i>	6
PHẦN II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ/ <i>PART II. EVALUATION CRITERIA</i>	25
1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSDST/ <i>Examination and Evaluating the conformity of the PQ Application</i>	25
2. Tư cách hợp lệ của NCC/ <i>Eligibility of Applicant</i>	26
3. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm/ <i>Qualification and experience evaluation criteria</i>	28
PHẦN III. MẪU HỒ SƠ DỰ SƠ TUYỂN/ <i>PART III. PRE-QUALIFICATION APPLICATION FORMS</i>	38
Mẫu số 01: ĐƠN DỰ SƠ TUYỂN/ <i>Form No. 01: LETTER OF PRE-QUALIFICATION APPLICATION</i>	38
Mẫu số 02: GIẤY ỦY QUYỀN/ <i>Form No. 02: POWER OF ATTORNEY</i>	41
Mẫu số 03: THỎA THUẬN LIÊN DANH/ <i>Form No. 03: CONSORTIUM AGREEMENT</i> ...	44
Mẫu số 04 (a): BẢNG KÊ KHAI THÔNG TIN NHÀ CUNG CẤP/ <i>Form No. 04 (a): APPLICANT INFORMATION FORM</i>	50
Mẫu số 04 (b): BẢNG KÊ KHAI THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH VIÊN CỦA NHÀ CUNG CẤP LIÊN DANH <i>Form No. 04 (b): CONSORTIUM MEMBER INFORMATION FORM</i> ..	52
Mẫu số 05: HỢP ĐỒNG CUNG CẤP HÀNG HOÁ KHÔNG HOÀN THÀNH DO LỖI CỦA NHÀ CUNG CẤP TRONG QUÁ KHỨ/ <i>Form No. 05: UNFINISHED CONTRACTS OF SUPPLYING GOODS DUE TO APPLICANT'S FAULT IN THE PAST</i>	54
Mẫu số 06: TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA NHÀ CUNG CẤP/ <i>Form No. 06: FINANCIAL SITUATION OF APPLICANT</i>	56
Mẫu số 07 (a): KINH NGHIỆM THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG MUA BÁN/CUNG CẤP HÀNG HOÁ TƯƠNG TỰ/ <i>Form No. 07(a): EXPERIENCE IN PERFORMING SALE/ SUPPLY CONTRACTS OF SIMILAR GOODS</i>	59
Mẫu số 07 (b): KÊ KHAI NĂNG LỰC SẢN XUẤT HÀNG HOÁ TƯƠNG TỰ/ <i>Form No. 07 (b): DECLARATION OF PRODUCTION CAPACITY OF SIMILAR GOODS</i>	61
Mẫu số 08: XUẤT XỨ HÀNG HÓA VÀ CAM KẾT HÀNH TRÌNH/ <i>Form No. 08: ORIGIN OF GOODS AND COMMITTED ROUTE OF TRANSPORTATION</i>	64
PHẦN IV. THỎA THUẬN KHUNG/ <i>PART IV. FRAMEWORK AGREEMENT</i>	65
Mẫu số 09: THÔNG BÁO KÝ KẾT THỎA THUẬN KHUNG/ <i>Form No. 09: NOTIFICATION OF CONCLUDING FRAMEWORK AGREEMENT</i>	66
Mẫu số 10: THỎA THUẬN KHUNG/ <i>Form No. 10: FRAMEWORK AGREEMENT</i>	68

TỪ NGỮ VIẾT TẮT/ *ABBREVIATION AND DEFINITIONS*

Đơn vị mua sắm <i>Purchaser/Procuring Entity</i>	Coalimex hoặc Đơn vị có chức năng được Công ty phân cấp/ủy quyền/giao nhiệm vụ thực hiện mua than nhập khẩu hoặc bên có chức năng được thuê. <i>Coalimex or any unit is decentralized/authorized/assigned/ by Coalimex to purchase imported coal.</i>
NCC <i>Applicant</i>	Nhà cung cấp <i>Applicant</i>
CDNCC <i>ITA</i>	Chỉ dẫn Nhà cung cấp <i>Instruction to Applicants</i>
HSMST <i>PQD</i>	Hồ sơ mời sơ tuyển <i>Pre-qualification documents</i>
HSDST <i>PQ Application</i>	Hồ sơ dự sơ tuyển <i>Pre-qualification Application</i>
HSMT <i>BD</i>	Hồ sơ mời thầu <i>Bidding documents</i>
<i>HSDT</i> <i>Application</i>	<i>Hồ sơ dự thầu</i> <i>Bidding Application</i>
CSA	Hợp đồng cung cấp than/ Hợp đồng <i>Coal Supply Agreement/Contract</i>
VND	Việt Nam Đồng <i>Vietnam Dong</i>
USD	Đô la Mỹ <i>US Dollar</i>
Coalimex/ Công ty <i>Coalimex/Company</i>	Công ty cổ phần Xuất Nhập khẩu Than – Vinacomin <i>Vinacomin - Coal Import Export Joint Stock Company</i>
TKV <i>Vinacomin</i>	Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam <i>Vietnam National Coal – Mineral Industries Holding Corporation Limited</i>

PHẦN I. CHỈ DẪN NHÀ CUNG CẤP/ PART I. INSTRUCTION TO APPLICANTS

1. Mục đích/ Purpose

Công ty áp dụng hình thức đấu thầu lựa chọn NCC theo Danh sách ngắn nhằm lựa chọn các NCC than phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 - 2027 của Coalimex.

The Company applies the Applicant selection through Shortlist bidding form to select coal supply suppliers for business activities and production of Coalimex in 2026 - 2027.

Số hiệu và tên của HSMST: Gói thầu số 01/SLT/2026: Cung cấp than nhập khẩu cho Coalimex năm 2026 - 2027

PQD number and name: Package No. 01/SLT/2026: Supplying imported coal for Coalimex in 2026 – 2027

2. Quy trình chi tiết/ Process

- Quy trình sơ tuyển: Đơn vị mua sắm sẽ sơ tuyển các NCC dự thầu tiềm năng để thiết lập Danh sách ngắn. NCC dự thầu được lựa chọn phải đáp ứng các yêu cầu tối thiểu về kinh nghiệm, năng lực cung cấp than, v.v ... Một thỏa thuận khung sẽ được ký giữa Coalimex và NCC dự thầu trong Danh sách ngắn được Công ty phê duyệt nhưng không phải là quy trình lựa chọn ra NCC cung cấp than cuối cùng và không trao Hợp đồng cung cấp than tại bước này. Danh sách ngắn sẽ được cập nhật theo năm hoặc theo quyết định của Công ty và những NCC không đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện sẽ bị loại khỏi Danh sách ngắn.

Pre-qualification process: The Purchaser shall pre-qualify potential Applicants to establish a Shortlist. Qualified Applicants must meet the minimum requirements in terms of experience, coal supply capacity, etc. A Framework Agreement will be signed between Coalimex and Shortlisted Applicants, however, the pre-qualification process is not the final process to select an Applicant to award CSA. The Shortlist will be updated on annual basis or at the Company's discretion and those who do not meet the condition and criteria will be removed.

- Quy trình lựa chọn NCC theo Danh sách ngắn: Tùy thuộc vào nhu cầu mua than của Coalimex, Đơn vị mua sắm sẽ phát hành HSMST cho các NCC trong Danh sách ngắn. Các NCC trong Danh sách ngắn sẽ gửi HSDT cho khối lượng, chất lượng than cụ thể theo yêu cầu trong HSMST. NCC được xếp hạng thứ nhất trong quá trình đánh giá HSDT sẽ được xem xét, mời vào thương thảo CSA (nếu cần thiết).

Applicant selection process from the shortlist: Depending on Coalimex's demand for coal, the Purchaser will send a Bidding Document to shortlisted Applicants. Shortlisted Applicants shall submit an Application for the required specific quantity and specifications of coal as stipulated in the BD. The Applicant who ranked first in the Application evaluation process will be considered, invited to negotiate the CSA (if necessary).

3. Thông tin hàng hóa cần cung cấp/ Goods information to provide

- 3.1. Hàng hóa: Than nhiệt năng và các loại than khác sản xuất tại nước ngoài, chưa được nhập khẩu và thông quan vào lãnh thổ Việt Nam, không bao gồm than có xuất xứ từ Lào. Chủng loại than và thông số kỹ thuật của than theo quy định cụ thể của HSMST.

Goods: Thermal coal and other types of coal produced abroad, have not been imported and customs cleared into Vietnam territory, excluding coal originating from Laos. Coal's types and specifications as specified in the BD.

3.2. Cảng dỡ hàng và vận tải hàng hóa:

Discharging ports and Transportation:

- a) Đơn vị mua sắm sẽ thực hiện nhập khẩu than về các cảng biển tại Việt Nam bao gồm:

The Purchaser will import coal to seaports in Vietnam including:

- Cảng Cẩm Phả và/hoặc khu neo Hòn Miêu, Quảng Ninh, Việt Nam.
Cam Pha Port and/or Hon Mieu anchorage, Quang Ninh, Vietnam.
- Khu neo Gò Gia, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Go Gia anchorage, Ho Chi Minh City, Vietnam.
- Cảng Vĩnh Tân thuộc Trung tâm Điện lực Vĩnh Tân hoặc Cảng Bình Thuận, Việt Nam.
Vinh Tan Port in Vinh Tan Power Complex or Binh Thuan port, Vietnam.
- Các cảng biển dỡ hàng khác tại Việt Nam, (nếu có) được quy định cụ thể tại HSMT.
Other discharging seaports in Vietnam, (if any) shall be specified in the BD.

- b) Nhà cung cấp được yêu cầu tìm hiểu, nghiên cứu kỹ về các thông tin và điều kiện của cảng dỡ hàng theo chỉ phí của NCC, chủ động để đảm bảo phương pháp vận chuyển than phù hợp theo tình trạng hiện hữu của cảng dỡ hàng (bao gồm nhưng không giới hạn trọng tải tàu, chiều rộng mạn tàu tối đa, chiều dài tối đa và mớn nước của luồng vào điểm neo. Đối với các tàu có trọng tải vượt quá trọng tải cho phép của cảng dỡ hàng khi đó NCC phải đề xuất phương án cập/neo tại cảng an toàn được cơ quan có thẩm quyền đồng ý và/hoặc chịu trách nhiệm toàn bộ về pháp lý theo quy định, pháp luật của nhà nước Việt Nam và địa phương liên quan cũng như chịu mọi chi phí, thiệt hại (nếu có), hoặc NCC phải đề xuất phương án chuyển tải đảm bảo việc giao hàng an toàn và hiệu quả, phương án chuyển tải đề xuất phải được nêu cụ thể, rõ ràng.

Applicants are required to study carefully all necessary information and conditions of discharging port at the expense of the Applicant, take the initiative to ensure the appropriate method of transporting coal according to the existing situation of discharging port, (including but not limited to vessel deadweight, maximum beam, maximum length and accessible draft to the anchor point. For vessels with deadweight exceeding the permissible tonnage of the discharge port, the Applicant must propose a plan to berth/anchor at a safe port approved by the competent authority and/or take full responsibility in accordance with regulations and laws of Vietnam and relevant localities, as well as bear all costs and damages (if any), or Applicant propose a transportation plan to ensure safe and efficient delivery of goods. The proposed transportation plan must be clearly explained.

4. Phạm vi cung cấp/ *Scope of supply*

4.1. Số lượng/ *Quantity*

Dự kiến khoảng 11.000.000 tấn từ năm 2026 đến năm 2027. Khối lượng thực tế sẽ được quy định trong Kế hoạch nhập khẩu từng giai đoạn của Coalimex và theo quy định cụ thể tại HSMT.

Estimated about 11,000,000 MT from 2026 to 2027. The actual quantity shall be specified in Coalimex's plan for each period and in the BD.

4.2. Thông số kỹ thuật than/ *Specifications of Coal*

Thông số kỹ thuật than sẽ được quy định cụ thể tại các HSMT.

Specifications of Coal shall be specified in the BD.

4.3. Điều kiện cơ sở giao hàng/ *Terms of delivery*

Incoterms 2020 và/hoặc các điều khoản và điều kiện khác được quy định tại HSMST này và HSMT.

Incoterms 2020 and/or other terms and conditions specified in this PQD and the BD.

4.4. Tiến độ cung cấp/ *Supply schedule*

Theo quy định cụ thể tại HSMT.

As specified in the BD.

4.5. Các điều kiện khác/ *Other conditions*

Theo quy định cụ thể tại HSMT.

As specified in the BD.

5. Chuẩn bị, nộp hồ sơ, mở và đánh giá các HSDST/ *Preparation, submission, opening and evaluation of PQ Application*

- NCC được yêu cầu phải nộp đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu tại HSMST này.

Applicants are required to submit all required documents in this PQD.

5.1. HSDST <i>PQ Application</i>	HSDST sẽ bao gồm các nội dung sau: <i>The PQ Application include the following contents:</i> a) Đơn dự sơ tuyển; <i>Letter of PQ Application;</i> b) Thỏa thuận Liên danh (đối với trường hợp NCC liên danh); <i>Consortium Agreement (for any Applicant in a Consortium);</i> c) Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký Đơn dự sơ tuyển theo quy định tại mục 5.2 CDNCC; <i>Documents evidencing the eligibility of signatory in the Letter of PQ Application as mentioned in section 5.2 ITA;</i> d) Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của NCC và chứng minh năng lực và kinh nghiệm của NCC dự sơ tuyển theo yêu cầu trong Phần II - Tiêu chuẩn đánh giá; <i>Documents evidencing the eligibility of Applicant and evidencing Applicant's qualifications and experience as required in Part II - Evaluation Criteria;</i> NCC phải lập Đơn dự sơ tuyển và các bảng biểu tương ứng theo mẫu quy định tại Phần III – Mẫu hồ sơ dự sơ tuyển. <i>Applicants must prepare a Letter of PQ Application and corresponding forms according to the forms specified in Part III – Pre-qualification Application forms.</i> NCC không được thay đổi bất kỳ thông tin/hình thức nào trong Biểu
---	---

	mẫu ngoại trừ việc điền vào chỗ trống. Nếu NCC tự ý thay đổi bất kỳ phần nào hoặc không tuân theo chỉ dẫn tại các Biểu mẫu, HSDST có thể bị từ chối. <i>Applicants must not change any information/form in the Forms except filling in the blanks. If Applicant arbitrarily changes any part or does not follow the instructions in the Forms, the PQ Application may be rejected.</i>
5.2. Đơn dự sơ tuyển <i>Letter of PQ Application</i>	Đơn dự sơ tuyển, tài liệu bổ sung, tài liệu làm rõ phải có chữ ký trực tiếp và đóng dấu của người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của NCC dự sơ tuyển. Người đại diện theo ủy quyền phải có Giấy ủy quyền. <i>The Letter of PQ Application, additional documents, and clarification documents must bear the wet signature and seal of the legal representative or authorized representative of Applicant. The authorized representative must obtain a Power of Attorney.</i> Trường hợp là NCC liên danh thì Đơn dự sơ tuyển phải có chữ ký trực tiếp và đóng dấu của đại diện hợp pháp của tất cả thành viên liên danh hoặc thành viên đứng đầu của liên danh NCC theo Thỏa thuận liên danh. Trong trường hợp thành viên đứng đầu liên danh ủy quyền cho một người khác ký Đơn dự sơ tuyển, tài liệu bổ sung, tài liệu làm rõ thì phải có Giấy ủy quyền kèm theo. <i>In case the Applicant is a Consortium, the Letter of PQ Application must bear the wet signatures and seals of the legal representative of all Consortium members or the head member of Consortium according to Consortium Agreement. In case the head member of Consortium authorizes another person to sign the Letter of PQ Application, additional documents and clarification documents, a Power of Attorney must be attached.</i>
5.3. Ngôn ngữ của HSDST <i>Language of PQ Application</i>	HSDST, cũng như tất cả các tài liệu liên quan đến HSDST được trao đổi giữa NCC và Đơn vị mua sắm, sẽ được viết bằng tiếng Anh hoặc tiếng Việt hoặc song ngữ tiếng Anh và tiếng Việt. <i>The PQ Application, as well as all PQ Application-related documents exchanged between the Applicant and the Purchaser shall be written in English or Vietnamese or bilingual in English and Vietnamese.</i> Trường hợp HSDST bằng song ngữ tiếng Anh và tiếng Việt có bất kỳ sự sai khác nào giữa bản tiếng Anh và tiếng Việt thì sẽ căn cứ vào bản tiếng Anh. <i>In case the PQ Application is bilingual in English and Vietnamese, if there is any difference between the English and Vietnamese versions, the English version shall prevail.</i> Đối với các tài liệu và tư liệu bổ trợ trong HSDST có thể bằng ngôn ngữ khác, nhưng đồng thời phải kèm theo bản công chứng dịch thuật sang tiếng Việt hoặc tiếng Anh.

	<i>The documents and supporting documents in the PQ Application can be in other languages but it is required to be accompanied by a notarized translation into Vietnamese or English.</i>
5.4. Thời hạn có hiệu lực của HSDST <i>PQ Application validity period</i>	Thời hạn có hiệu lực của HSDST là: ít nhất 150 ngày kể từ ngày hết hạn nộp HSDST theo quy định tại mục 5.11 CDNCC. HSDST có thời hạn hiệu lực ngắn hơn sẽ bị Coalimex từ chối vì lý do không đáp ứng đủ điều kiện. <i>The validity period of PQ Application shall be: at least 150 days from the date of submission deadline of PQ Application according to section 5.11 ITA. The PQ Application with a shorter validity period shall be considered ineligible and will be rejected.</i>
5.5. Bảo đảm dự sơ tuyển <i>Pre-qualification guarantee</i>	Không yêu cầu <i>Not required</i>
5.6. Chi phí dự sơ tuyển <i>Cost of submitting PQ Application</i>	NCC phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc chuẩn bị và nộp HSDST, cho đến khi có thông báo kết quả sơ tuyển hoặc ký kết Thỏa thuận khung. Trong mọi trường hợp, Đơn vị mua sắm sẽ không phải chịu trách nhiệm hay có nghĩa vụ về các chi phí liên quan đến việc tham dự sơ tuyển của NCC, không kể xếp hạng hay kết quả của quá trình sơ tuyển. <i>Applicants shall bear all costs associated with the preparation and submission of its PQ Application, until the pre-qualification result is announced or a Framework Agreement is signed. In all cases, the Purchaser shall not be responsible or liable for those costs, regardless of the ranking, conduct or outcome of the Pre-qualification process.</i>
5.7. Làm rõ HSMST <i>Clarification of PQD</i>	Trong vòng không muộn hơn 07 ngày làm việc trước ngày hết hạn nộp HSDST, NCC có thể gửi văn bản đề nghị làm rõ HSMST về Tiêu chí Đánh giá năng lực và kinh nghiệm hay bất kỳ nội dung nào tại HSMST. Khi Đơn vị mua sắm nhận được đề nghị làm rõ HSMST của NCC trước thời điểm đóng thầu theo thời hạn ở trên, Đơn vị mua sắm sẽ trả lời bằng văn bản tất cả các yêu cầu làm rõ HSMST. Đơn vị mua sắm cũng sẽ đăng tải văn bản làm rõ HSMST trên trang thông tin điện tử của Đơn vị mua sắm, trong đó mô tả nội dung yêu cầu làm rõ nhưng không nêu tên NCC đề nghị làm rõ. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi HSMST thì Đơn vị mua sắm phải tiến hành sửa đổi HSMST theo thủ tục quy định tại Mục 5.8 CDNCC dưới đây. <i>Applicants may request in writing for clarification of the PQD on the criteria for qualification and experience or any other aspects of the PQD no later than seven (07) working days prior to the date of submission deadline of Pre-qualification Application. When the Procuring Entity receives the request for clarification from Applicants before the date of submission deadline specified as above, the Procuring Entity will respond in writing to any request for clarification. The</i>

	<i>Procuring Entity shall publish a clarification response on the Procuring Entity's website without identifying the required Applicant. Should the Purchaser deem it necessary to amend the PQD as a result of a clarification, it shall do so in accordance with Section 5.8 ITA.</i>
5.8. Sửa đổi HSMST <i>Amendment of PQD</i>	- NCC có trách nhiệm đọc và nghiên cứu HSMST cùng toàn bộ tài liệu kèm theo và đưa ra đề xuất sửa đổi bằng văn bản trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát hành HSMST (nếu có). Đơn vị mua sắm có quyền sửa đổi HSMST hoặc không. Tuy nhiên, Đơn vị mua sắm sẽ xem xét lại HSMST và mọi sửa đổi (nếu có) sẽ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Đơn vị mua sắm và TKV. - <i>It is the responsibility of Applicants to read and study the PQD and all accompanying documents and propose amendments in writing within 10 days from the date of issuance of the PQD (if any). The Purchaser has the right to amend the PQD or not. However, the Purchaser will review the PQD and any amendments (if any) will be published on Procuring Entity and Vinacomin's website.</i> - Bất kỳ thời gian nào trước thời điểm đóng thầu, theo quyết định của Coalimex hoặc kết quả làm rõ theo yêu cầu của NCC, Đơn vị mua sắm có thể sửa đổi HSMST và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Coalimex và TKV. - <i>At any time prior to the submission deadline of PQ Application, according to Coalimex decision or result of clarification of PQD, the Purchaser may, on its own initiative, amend the PQD, then publish on website of Coalimex and Vinacomin.</i> - Bất kỳ phụ lục/văn bản sửa đổi nào được ban hành được coi là một phần của HSMST. - <i>Any addendum/amendment to be issued shall be deemed to be part of the PQD.</i>
5.9. Quy cách và chữ ký trong HSDST <i>Format and signing of application</i>	- NCC phải chuẩn bị 01 (một) bản gốc HSDST bao gồm: các tài liệu theo quy định tại Mục 5.1 CDNCC, 01 (một) bản sao của HSDST và (01) một USB chứa các tệp điện tử của tất cả các phần của HSDST. Bìa của các tài liệu trong HSDST phải ghi rõ “BẢN GỐC HSDST”, hoặc “BẢN SAO HSDST”. <i>Applicants shall prepare one (01) original of the PQ Application including: all documents mentioned in Section 5.1 ITA, one (01) copy of PQ Application and one (01) USB containing digital files of all parts of its PQ Application. The cover of the documents comprising the PQ Application shall be clearly marked “ORIGINAL” or “COPY”.</i> - Trong trường hợp có sửa đổi hoặc thay thế đối với HSDST, NCC phải chuẩn bị một (01) bản gốc và 01 (một) bản sao của HSDST xin sửa đổi / thay thế. Bìa của các tài liệu phải ghi rõ “BẢN GỐC HSDST SỬA ĐỔI”, “BẢN SAO HSDST SỬA ĐỔI”, “BẢN GỐC HSDST THAY THẾ”, “BẢN SAO HSDST THAY THẾ”. <i>If there are any amendments to or replacements to the PQ Application, the Applicant shall prepare one (01) original and one (01) copy of the</i>

modified/substituted PQ Application. The cover of documents shall be clearly marked “MODIFIED ORIGINAL”, “MODIFIED COPY”, “SUBSTITUTE ORIGINAL”, “SUBSTITUTE COPY”.

- NCC dự sơ tuyển phải chịu trách nhiệm về sự khác biệt giữa bản gốc và bản sao. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa bản gốc và bản sao, thì căn cứ vào bản gốc để đánh giá.

Applicants shall be responsible for any discrepancy between the original and the copy. In case there is any discrepancy between the original and the copy, the original shall prevail.

- Bản gốc của HSDST phải được đánh máy hoặc viết bằng mực không phai và đánh số trang theo thứ tự liên tục. Các biểu mẫu phải được ký trực tiếp và đóng dấu (nếu có).

The original of Application shall be typed or written in indelible ink and have sequential page number. All forms must bear the wet signature and the Applicant’s seal (if any).

- Trường hợp là NCC liên danh thì HSDST phải có chữ ký trực tiếp của người đại diện theo pháp luật của tất cả các thành viên của Liên danh hoặc thành viên đứng đầu NCC liên danh theo Thỏa thuận Liên danh và đóng dấu (nếu có). Để đảm bảo tất cả các thành viên của Liên danh đều bị ràng buộc về pháp lý, văn bản Thỏa thuận Liên danh phải có chữ ký trực tiếp của các đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên trong Liên danh, đóng dấu (nếu có) và quy định rõ rằng tất cả các thành viên của Liên danh chịu trách nhiệm liên đới và riêng rẽ khi thực hiện nếu được trao Hợp đồng.

If the Applicant is a Consortium, the PQ Application must bear the wet signatures of the legal representatives of all Consortium members or the head member representing Consortium according to Consortium Agreement and seals (if any). In order to ensure that all Consortium members are legally bound, the Consortium agreement must bear wet signatures of the legal representatives of all Consortium members, seals (if any) and clearly specifies that all Consortium members are jointly and several liable to implement the CSA if awarded.

Nếu NCC nước ngoài/ thành viên liên danh nước ngoài không có con dấu thì phải có chứng nhận do cơ quan có thẩm quyền cấp thể hiện chữ ký trong Đơn dự sơ tuyển và các tài liệu khác của HSDST là của người đại diện hợp pháp của NCC/ thành viên liên danh.

If a foreign Applicant/ foreign Consortium member does not have an official seal, a certificate issued by a competent agency shall be provided to confirm that the signature on the Letter of PQ Application and any other documents of the PQ Application belongs to the legal representative of the Applicant/ Consortium member.

- Những chữ được ghi thêm, tẩy xóa hoặc viết đè lên sẽ chỉ được coi là hợp lệ nếu có chữ ký ở bên cạnh hoặc tại trang đó của người ký Đơn dự sơ tuyển.

	<i>Any interlineations, erasures, or overwriting shall be valid only if they are signed or initialed at the same page by the signatory the Letter of PQ Application.</i> - Bản sao các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký Đơn dự sơ tuyển, tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm của NCC được quy định trong HSMST này đều được hiểu là bản sao chứng thực/công chứng bởi các cơ quan/tổ chức có thẩm quyền. Đối với các tài liệu mà NCC không có bản gốc (Ví dụ: Vận tải đơn, Chứng thư xuất xứ...) hoặc các tài liệu không thể chứng thực được theo quy định của pháp luật, thì NCC nộp bản sao có chữ ký xác nhận của người ký Đơn dự sơ tuyển và đóng dấu (nếu có). <i>Copies of documents proving the eligibility of the signatory of Letter of PQ Application, eligibility, qualifications, and experience of the Applicant as specified in this PQD shall be construed as certified true/notarized copies by competent authorities. For documents that the Applicant does not keep the originals (Bill of Lading, Certificate of Origin, etc) or documents that cannot be legally certified, the Applicant shall submit copies signed by the signatory of Letter of PQ Application and sealed (if any).</i> - Trong một số trường hợp, NCC có thể nộp bản gốc các tài liệu kèm theo để chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm. <i>In some cases, the Applicant may submit original documents to prove its eligibility, qualification and experience.</i>
5.10. Niêm phong và ghi bên ngoài HSDST <i>Sealing and Marking of PQ Application</i>	- Túi đựng HSDST bao gồm bản gốc và các bản sao, bên ngoài phải ghi rõ “HỒ SƠ DỰ SƠ TUYỂN”. <i>The PQ Application envelope contains the original and the copies and clearly marks “PQ APPLICATION”.</i> - Trường hợp NCC có sửa đổi, thay thế HSDST, hồ sơ sửa đổi, thay thế (bao gồm bản gốc và bản sao) phải được đựng trong các túi riêng biệt, bên ngoài phải ghi rõ “HSDST SỬA ĐỔI”, “HSDST THAY THẾ”. <i>If there is any modification or substitution of PQ Application, the modified or substitute documents (including the original and the copy) shall be put into separate envelopes and clearly mark “MODIFIED PQ APPLICATION”, “SUBSTITUTE PQ APPLICATION”.</i> - Các túi đựng HSDST, HSDST sửa đổi, HSDST thay thế (nếu có) phải được niêm phong. Cách niêm phong theo các quy định riêng của NCC. <i>These envelopes, including PQ Application, Modified PQ Application, Substitute PQ Application (if any) shall be sealed. The sealing method according to Applicant’s own regulations.</i> Trên các túi đựng hồ sơ phải: <i>The outer envelopes shall:</i> a) Ghi tên, địa chỉ, email và số điện thoại liên hệ của NCC;

	<i>Bear the name, address, email and phone number of the Applicant;</i> b) Ghi tên người nhận là tên Đơn vị mua sắm theo địa chỉ quy định tại mục 5.14 CDNCC; <i>Bear the name and address of the Purchaser as specified in Section 5.14 ITA;</i> c) Ghi tên và số hiệu gói thầu của HSMST; và <i>Bear the name and package number of the PQD; and</i> d) Ghi dòng chữ cảnh báo “Không được mở trước _____” [ghi thời điểm mở HSDST] trên các túi đựng của HSDST, HSDST sửa đổi hoặc HSDST thay thế (nếu có). <i>Bear a warning “Do not open before _____” [insert the time and date for PQ Application opening] on the outer envelopes of PQ Application, Modified PQ Application, or Substitute PQ Application (if any).</i> - NCC phải chịu trách nhiệm về hậu quả hoặc sự bất lợi nếu không tuân theo quy định của HSMST này như không niêm phong hoặc làm mất niêm phong trong quá trình chuyển đến Đơn vị mua sắm, không ghi đúng các thông tin trên túi đựng hồ sơ theo các quy định trên. Đơn vị mua sắm sẽ không chịu trách nhiệm về tính bảo mật thông tin của HSDST nếu NCC không tuân thủ các quy định trên. <i>Applicants must be responsible for consequences or disadvantages if they do not follow the provisions of this PQD such as failing to seal or losing the seal during transportation to the Purchaser, failing to correctly write the information on the envelope in accordance with the above provisions. The Purchaser will not be responsible for the confidentiality of the PQ Application if the Applicant does not comply with the above provisions.</i>
5.11. Thời điểm đóng thầu <i>Submission deadline</i>	Thời điểm hết hạn nộp HSDST là lúc 10h00 (Giờ Hà Nội) ngày 18 tháng 09 năm 2026. <i>Submission deadline of PQ Application is at 10:00 (Hanoi time) on September 18th, 2026.</i> Đơn vị mua sắm có thể gia hạn thời điểm hết hạn nộp HSDST bằng cách sửa đổi HSMST theo quy định tại mục 5.8 CDNCC. Trong trường hợp này, tất cả các quyền và nghĩa vụ của Đơn vị mua sắm và NCC trước đó sẽ được thay đổi theo thời hạn mới được gia hạn. <i>The Purchaser may extend the submission deadline of PQ Application by amending PQD in accordance with the provisions of section 5.8 ITA. In this case, all previous rights and obligations of the Purchaser and Applicant will be changed by the new extended term.</i> Khi gia hạn thời hạn nộp HSDST, Đơn vị mua sắm đăng tải thông báo gia hạn thời hạn nộp HSDST trên trang thông tin điện tử của Coalimex và TKV. Khi thông báo, Đơn vị mua sắm sẽ ghi rõ thời điểm hết hạn nộp HSDST mới để NCC có đủ thời gian sửa đổi hoặc bổ sung HSDST (bao gồm cả hiệu lực của HSDST) theo yêu cầu mới. NCC đã nộp

	HSDST có thể nhận lại để sửa đổi, bổ sung HSDST của mình. Trường hợp NCC chưa nhận lại hoặc không nhận lại HSDST thì Đơn vị mua sắm quản lý HSDST đó theo chế độ quản lý hồ sơ “mật”. <i>When extending the submission deadline, the Purchaser shall publish notice of extension of the submission deadline on website of Coalimex and Vinacomin. Upon notice, the Purchaser will specify the new deadline for submission so that the Applicant has enough time to amend or supplement the PQ Application (including its validity) according to the new requirements. The Applicant that has submitted its PQ Application can receive it back to amend and supplement its PQ Application. In case the Applicant has not received or does not receive the PQ Application, the Purchaser shall manage such PQ Application under the "confidential" dossier management regime.</i>
5.12. HSDST nộp muộn <i>Late submission of PQ Application</i>	HSDST được gửi đến Đơn vị mua sắm sau thời điểm hết hạn nộp HSDST sẽ không được mở, không hợp lệ, bị loại, đơn vị mua sắm từ chối tiếp nhận HSDST của NCC. Bất kỳ tài liệu nào được NCC gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp HSDST để sửa đổi, bổ sung HSDST đã nộp đều không hợp lệ, trừ tài liệu NCC gửi đến để làm rõ HSDST theo yêu cầu của Đơn vị mua sắm hoặc tài liệu làm rõ, bổ sung nhằm chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của NCC quy định tại Mục 5.16 CDNCC. <i>PQ Applications which are received by the Purchaser after the submission deadline shall not be opened, shall be invalid, rejected, the Purchaser refuse to receive these PQ Applications. Any documents sent by Applicant after submission deadline to amend, supplement the submitted PQ Application shall be invalid, except for documents sent by the Applicants to clarify the PQ Application as per the Purchaser's request or clarifying, supplementing documents to evidence the Applicant's eligibility, capacity and experience as specified in Section 5.16 ITA.</i>
5.13. Sửa đổi, thay thế hoặc rút HSDST <i>Modification, substitution or withdrawal of PQ Application</i>	1. Sau khi nộp, NCC có thể rút, thay thế hoặc sửa đổi HSDST bằng cách gửi văn bản thông báo có chữ ký của người đại diện hợp pháp của NCC, kèm theo nội dung thay thế hoặc sửa đổi HSDST. Trường hợp ủy quyền thì phải gửi kèm giấy ủy quyền hợp lệ theo Mẫu số 02 Phần III - Mẫu hồ sơ sơ tuyển. Mọi thông báo phải được NCC chuẩn bị và nộp cho Đơn vị mua sắm theo quy định tại Mục 5.10 CDNCC, trên túi đựng văn bản thông báo phải ghi rõ “RÚT HSDST” hoặc “THAY THẾ HSDST” hoặc “SỬA ĐỔI HSDST”. Đơn vị mua sắm phải nhận được thông báo này của NCC trước thời điểm hết hạn nộp HSDST theo quy định tại Mục 5.11 CDNCC. <i>After PQ Application submission, the Applicant may withdraw, substitute or modify PQ Application by sending a written notice signed by the Applicant's legal representative together with the content of the substitution or modification of the PQ Application. In case of authorisation, a Power of Attorney must be attached according to Form</i>

	<i>No. 02 Part III – Pre-qualification forms. All notices must be prepared by the Applicant and submitted to the Purchaser in accordance with Section 5.10 ITA, on the envelope containing the notice must clearly state: “WITHDRAWAL OF PQ APPLICATION” or “SUBSTITUTION OF PQ APPLICATION” or “MODIFICATION OF PQ APPLICATION”. The Purchaser must receive the notice from the Applicant before the submission deadline of PQ Application as specified in Section 5.11 ITA.</i> 2. HSDST mà NCC yêu cầu rút lại theo khoản 1 Mục này sẽ được trả lại cho NCC theo nguyên trạng. NCC không được rút, thay thế hoặc sửa đổi HSDST sau thời điểm hết hạn nộp HSDST cho đến khi hết hạn hiệu lực của HSDST nêu trong Đơn dự sơ tuyển hoặc đến khi hết hạn hiệu lực đã gia hạn của HSDST. <i>PQ Applications which are requested by the Applicants to be withdrawn under Clause 1 of this Section shall be returned to the Applicant in its original condition. Applicants are not allowed to withdraw, substitute or modify PQ Application after the submission deadline until the expiry of PQ Application validity as stated in the Letter of PQ Application or until the expiry of extended validity period of PQ Application.</i>
5.14. Địa điểm nộp <i>Submission venue</i>	Các HSDST phải đựng trong túi đựng niêm phong và gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tới Đơn vị mua sắm: Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Than – Vinacomin <i>PQ Applications must be delivered in sealed envelopes by hand or by post to the Purchaser: Vinacomin - Coal Import Export Joint Stock Company</i> Địa chỉ: 47 Phố Quang Trung, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam <i>Address: 47 Quang Trung Street, Cua Nam ward, Hanoi, Vietnam</i> Điện thoại/Tel: (024) 3942 4634 Fax: (024) 3942 2350 Email: xnkt@coalimex.vn Người liên hệ: Bà Nguyễn Thị Cẩm Giang – Phòng Xuất nhập khẩu Than <i>Person in contact: Ms. Nguyen Thi Cam Giang – Coal Import Export Department</i> Trường hợp nộp HSDST trực tiếp tại địa chỉ của Đơn vị mua sắm, đại diện được NCC cử đến nộp HSDST cần có giấy giới thiệu của NCC đến nộp HSDST và phải ký Biên bản giao nhận với Đơn vị mua sắm. <i>In case of submitting PQ Application by hand at the address of the Purchaser, the representative sent by the Applicant is required to provide a letter of introduction issued by the Applicant for submission of the PQ Application and must sign the Minutes of handover with the Purchaser.</i>

5.15. Mở HSDST <i>Opening of PQ Application</i>	Ngoại trừ trường hợp HSDST nộp muộn theo quy định tại Mục 5.12 CDNCC và HSDST mà NCC yêu cầu rút theo quy định tại mục 5.13 CDNCC, Đơn vị mua sắm sẽ mở tất cả các HSDST vào ngày, giờ và địa điểm như sau: <i>Except for cases of late submission of PQ Application in accordance with Section 5.12 ITA and PQ Application which Applicants request to withdraw as specified in Section 5.13 ITA, the Purchaser shall open all PQ Application at the date, time and place as follows:</i> Thời gian: 10h30 (Giờ Hà Nội) ngày 18 tháng 09 năm 2026 <i>Time: 10:30 (Hanoi time) on September 18th 2026</i> Địa chỉ: Số 47 Phố Quang Trung, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. <i>Address: No. 47 Quang Trung Street, Cua Nam ward, Hanoi, Vietnam.</i> Đơn vị mua sắm sẽ lập biên bản mở các HSDST, trong đó tối thiểu sẽ bao gồm thông tin, tên của NCC. Bản sao biên bản mở HSDST sẽ được gửi cho tất cả các NCC tham dự nộp HSDST. <i>The Purchaser will make a Record of opening PQ Applications, which will at least include information and name of Applicants. A copy of the Record of opening will be sent to all Applicants attending the PQ Application submission.</i>
5.16. Làm rõ HSDST <i>Clarification of PQ Application</i>	Sau khi mở HSDST, NCC có trách nhiệm làm rõ HSDST theo yêu cầu của Đơn vị mua sắm. Tất cả yêu cầu làm rõ của Đơn vị mua sắm và phản hồi của NCC phải được thực hiện bằng văn bản. <i>After opening PQ Applications, the Applicant is responsible for clarifying PQ Application at the request of the Purchaser. Any request for clarification of the Purchaser and any response of the Applicants shall be in writing.</i> Trong trường hợp HSDST của NCC thiếu tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm, bao gồm tính hợp lệ của hàng hóa theo yêu cầu trong HSMST thì Đơn vị mua sắm yêu cầu NCC làm rõ, bổ sung tài liệu để chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm. NCC phải thông báo cho Đơn vị mua sắm về việc đã nhận được văn bản yêu cầu làm rõ bằng một trong các cách sau: gửi văn bản trực tiếp, qua đường bưu điện, fax hoặc email. <i>In case PQ Application lacks of documents proving eligibility, capacity and experience of the Applicant, including the validity of goods as required in the PQD, the Purchaser shall request the Applicant to clarify and supplement that documentary evidence. The Applicant shall notify the Purchaser of the receipt of the request for clarification in writing by one of the following ways: by hand, by post, by fax or email.</i> Đối với các nội dung làm rõ ảnh hưởng trực tiếp đến việc đánh giá tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm nếu quá thời hạn làm rõ mà NCC không có văn bản làm rõ hoặc có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng

	được yêu cầu làm rõ của Đơn vị mua sắm thì Đơn vị mua sắm sẽ đánh giá HSDST của NCC theo HSDST nộp trước thời điểm đóng thầu. <i>Regarding clarification in terms of the Applicant's eligibility, capacity and qualification, if the deadline for clarification expires, but the Applicant fails to send clarification or the clarification does not satisfy requirements of the Purchaser, the Purchaser shall evaluate the PQ Application sent prior to the submission deadline by the Applicant.</i>
5.17. Phản hồi HSDST <i>Responsiveness of PQ Application</i>	Đơn vị mua sắm có thể từ chối bất kỳ HSDST nào không đáp ứng với các yêu cầu của HSMST. Trong trường hợp thông tin được cung cấp bởi NCC không đầy đủ hoặc cần làm rõ mà NCC không đáp ứng được yêu cầu làm rõ và / hoặc thiếu thông tin, NCC có thể sẽ bị loại. <i>The Purchaser may reject any PQ Application which is not responsive to the requirements of the PQD. In case the information provided by the Applicant is incomplete or otherwise requires clarification, and the Applicant fails to provide satisfactory clarification and/or missing information, it may result in disqualification of the Applicant.</i>
5.18. Đánh giá HSDST <i>Evaluation of PQ Application</i>	Việc đánh giá các HSDST sẽ được thực hiện theo quy trình và tiêu chí đánh giá theo quy định tại Phần II - Tiêu chuẩn đánh giá. <i>Evaluation of PQ Application shall be conducted in accordance with the evaluation process and criterias as prescribed in Part II - Evaluation Criteria.</i> NCC có HSDST đáp ứng được các yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm sẽ được mời vào thương thảo thỏa thuận khung (nếu cần thiết). <i>Applicants whose PQ Application meets the requirements for capacity, experience will be invited to negotiation of Framework Agreement (if necessary).</i> Trong vòng 72 (bảy mươi hai) giờ liên tiếp kể từ thời điểm Đơn vị mua sắm gửi văn bản mời thương thảo/ ký kết Thỏa thuận khung tại Phần IV – Thỏa thuận khung, nếu NCC từ chối thương thảo/ký kết Thỏa thuận khung, NCC đó sẽ bị loại. <i>Within 72 (seventy two) consecutive hours since the time the Purchaser sends the invitation to negotiate/sign Framework Agreement specified in Part IV – Framework Agreement, if qualified Applicant refuses to negotiate/ sign the Framework Agreement, that Applicant shall be disqualified.</i>
5.19. Không hình thành nghĩa vụ mua <i>No obligation to buy</i>	Việc ký kết Thỏa thuận khung sẽ không hình thành bất kỳ nghĩa vụ nào đối với Coalimex trong việc mua than theo Thỏa thuận khung. <i>The signing of Framework Agreement will not create any obligation on Coalimex to purchase coal under the Framework Agreement.</i>
5.20. Sửa đổi thỏa thuận khung	Thỏa thuận khung có thể được sửa đổi, bổ sung theo chính sách của

<i>Modify the Framework Agreement</i>	Coalimex tại từng thời điểm. <i>The Framework Agreement may be amended or supplemented in accordance with Coalimex's policy from time to time.</i>
5.21. Thương thảo Thỏa thuận khung (nếu cần thiết) <i>Negotiating the Framework Agreement (if necessary)</i>	Việc thương thảo Thỏa thuận khung chấm dứt trong các trường hợp sau đây: <i>The negotiation of the Framework Agreement shall be terminated in the following cases:</i> a. Quá thời hạn tại Mục 5.18 CDNCC mà các bên không hoàn thành việc ký kết Thỏa thuận khung vì bất kỳ lý do nào, mà Đơn vị mua sắm không đồng ý gia hạn thời hạn thương thảo; <i>Beyond the deadline as specified in Section 5.18 ITA but the parties do not sign the Framework Agreement for any reason, and the Purchaser does not agree to extend the negotiation period.</i> b. Đơn vị mua sắm không thể liên hệ, không nhận được phản hồi từ người có thẩm quyền của NCC trong thời gian 72 (bảy mươi hai) giờ liên tiếp kể từ thời điểm Đơn vị mua sắm gửi văn bản mời thương thảo hợp đồng khung hoặc ký kết Thỏa thuận khung (qua email), trừ trường hợp bất khả kháng; <i>The Purchaser cannot contact, do not receive any response from authorized person of the Applicant within 72 (seventy two) consecutive hours from the time the Purchaser sends a written invitation to negotiate the Framework Agreement or to sign the Framework Agreement (sent by email), except for force majeure cases.</i> c. NCC đề xuất thay đổi các nội dung cơ bản của Thỏa thuận khung hoặc/và các nội dung chính, nội dung cơ bản của HSDST, HSMST mà không được sự chấp thuận của Đơn vị mua sắm. <i>Applicant proposes to change the basic contents of the Framework Agreement or/and the main and basic contents of the PQ Application, PQD without the approval of the Purchaser.</i>
5.22. Công khai Danh sách ngắn <i>Public Shortlist</i>	Đơn vị mua sắm sẽ gửi thông báo về kết quả sơ tuyển cho tất cả NCC qua đường bưu điện hoặc email. Danh sách ngắn phải được đăng tải công khai trên website của Công ty và của TKV. Nội dung thông báo kết quả lựa chọn NCC: <i>The Purchaser will send notice of pre-qualification results to all Applicants by post or email. Shortlist must be publicly posted on website of the Company and Vinacomin. Content of notification of Applicant selection result:</i> a) Tên và số hiệu của HSMST; <i>Name and number of the PQD;</i> b) Danh sách ngắn của các NCC trúng sơ tuyển; <i>Shortlist of the pre-qualified Applicants;</i>

	c) Địa chỉ của NCC trúng sơ tuyển; <i>Address of the pre-qualified Applicants</i> Trong vòng 05 (năm) ngày từ ngày nhận được thông báo về kết quả sơ tuyển NCC, nếu NCC không được lựa chọn có văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày Đơn vị mua sắm nhận được yêu cầu giải thích của NCC, Đơn vị mua sắm phải có văn bản trả lời gửi cho NCC. <i>Within 05 (five) days from the date of receiving notice of Applicant pre-qualification results, if the unselected Applicant has a written request about the reason for not being selected, within 05 (five) working days from the date on which the Purchaser receives Applicant's request for explanation, the Purchaser must send a written reply to the Applicant.</i>
5.23. Giải quyết kiến nghị trong quá trình sơ tuyển <i>Resolution of petition in PQ process</i>	Khi thấy quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị ảnh hưởng, NCC có quyền gửi đơn kiến nghị về các vấn đề trong quá trình sơ tuyển NCC và kết quả sơ tuyển NCC đến Coalimex và Đơn vị mua sắm. <i>When finding that their legitimate rights and interests are affected, the Applicant has the right to submit a petition regarding issues in the applicant pre-qualification process and pre-qualification results to Coalimex and the Purchaser.</i>
5.24. Quyền chấp nhận hoặc từ chối HSDST <i>Right to accept or reject PQ Application</i>	Coalimex có quyền từ chối bất kỳ NCC, bất kỳ HSDST hoặc tất cả NCC, tất cả HSDST và hủy bỏ quy trình sơ tuyển vào bất kỳ thời gian nào mà không phải chịu trách nhiệm đối với NCC trong các trường hợp sau đây: <i>Coalimex reserves the right to refuse any Applicant, any PQ Application or all Applicants, all PQ Applications and cancel the pre-qualification process at any time without liability to Applicants in the following cases:</i> HSDST không đáp ứng được các yêu cầu của HSMST; <i>PQ Applications do not meet requirements of PQD;</i> Thay đổi mục tiêu, phạm vi cung cấp hàng hóa đã ghi trong HSMST; <i>Changing the objectives and scope of goods supply stated in PQD;</i> Có ít hơn 03 NCC đáp ứng yêu cầu của HSMST; <i>There are less than 03 Applicants meeting requirements as required by PQD;</i> NCC cung cấp các thông tin không trung thực trong HSDST; <i>Applicant provides untruthful information in the PQ Application;</i> Có bằng chứng về việc đưa, nhận, môi giới hối lộ, thông thầu, gian lận, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để can thiệp trái pháp luật vào hoạt động đấu thầu dẫn đến làm sai lệch kết quả sơ tuyển; <i>There is evidence of giving, receiving, brokering bribes, colluding bids, cheating, taking advantage of positions and powers to illegally interfere in bidding activities, leading to falsifying pre-qualification results;</i>

	NCC vi phạm bất kỳ quy định nào theo quy trình mua than nhập khẩu theo hình thức đấu thầu lựa chọn NCC theo Danh sách ngắn của Coalimex; <i>Applicant violates any regulations under the process of purchasing imported coal through Shortlist method of Coalimex ;</i> Tổ chức, cá nhân vi phạm quy định pháp luật về đấu thầu dẫn đến hủy thầu phải đền bù chi phí cho các bên liên quan và bị xử lý theo quy định của pháp luật. <i>Organizations and individuals that violate the law on bidding, leading to cancellation of bids, must compensate related parties for costs and be handled in accordance with law.</i>
5.25. Đánh giá NCC <i>Evaluation of Applicant</i>	Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Đơn vị mua sắm sẽ đánh giá NCC theo quy trình nội bộ (nếu có). <i>During the contract performance, the Purchaser will evaluate the Applicant according to the internal process (if any).</i>
5.26. Tổ chức lựa chọn NCC <i>Selection of Applicants</i>	Sau khi hoàn tất quy trình sơ tuyển, tùy thuộc vào nhu cầu của Coalimex, Đơn vị mua sắm sẽ tổ chức lựa chọn NCC và gửi HSMT tới tất cả các NCC có tên trong Danh sách ngắn. <i>After completing the pre-qualification process, depending on the demand of Coalimex, the Purchaser will send the BD to all the shortlisted Applicants.</i> HSMT sẽ bao gồm nhưng không giới hạn bởi các thông tin sau: <i>The BD shall include but is not limited to the following information:</i> a) Chất lượng than yêu cầu <i>Required coal specifications</i> b) Thời gian chuẩn bị HSDT: ít nhất 07 ngày làm việc <i>Application preparation time: at least 07 working days</i> c) Hiệu lực của HSDT <i>Validity of Application</i> d) Điều kiện giao hàng: Theo Incoterms 2020 hoặc tùy theo từng trường hợp cụ thể <i>Delivery terms: According to Incoterms 2020 or depending on each specific case.</i> e) Giá: Đơn giá cố định hoặc đơn giá điều chỉnh theo chỉ số giá than quốc tế tùy từng trường hợp cụ thể <i>Price: Fixed unit price or adjusted unit price based on international coal price index linked depend on each specific case.</i> f) Bảo đảm dự thầu: NCC có thể phải cung cấp Bảo đảm dự thầu cho Coalimex theo mẫu với giá trị được quy định cụ thể tại HSMT tương ứng với 1%-3% giá mỗi Gói thầu tương ứng.

	<i>Bid Security: The Applicant may be required to provide Coalimex with a Bid Security in specified form with the value specified in the BD corresponding to 1%-3% of each respective Bid Package Price.</i> g) Các tiêu chí đánh giá HSDT: NCC đề xuất mức giá được đánh giá thấp nhất sẽ được trao CSA. Tùy thuộc vào các điều kiện được nêu trong từng HSMT, phương pháp tính giá đánh giá sẽ được điều chỉnh cho phù hợp. <i>Application Evaluation Criteria: The Applicant proposing the lowest evaluated price will be awarded a CSA. Depending on conditions stated in each BD, the evaluation method will be adjusted accordingly.</i> h) Ngày giao hàng hoặc lịch trình. <i>Delivery date or schedule.</i> i) Khối lượng. <i>Quantity.</i> j) Cập nhật thông tin của cảng dỡ hàng. <i>Update information of the discharge ports.</i> k) Bất kỳ thông tin liên quan khác. <i>Any other relevant information.</i>
5.27. Thay đổi Tư cách hợp lệ, Năng lực và kinh nghiệm của NCC dự thầu <i>Change in Eligibility, Qualification and Experience of Applicants</i>	Bất kỳ thay đổi nào về cơ cấu, tổ chức, tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm của NCC được lựa chọn vào Danh sách ngắn (bao gồm bất kỳ thay đổi nào như liệt kê ở trên của bất kỳ thành viên trong liên danh trong trường hợp là NCC liên danh) theo các tiêu chí đánh giá được quy định trong Phần II – Tiêu chuẩn đánh giá, NCC phải gửi các thông tin, tài liệu liên quan cho Coalimex và phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Coalimex trước khi thương thảo hoặc trước khi ký Hợp đồng cung cấp than. <i>Any change in the structure, organization, eligibility, qualification and experience of the shortlisted Applicant (including any change as stated above of any consortium member in case of a consortium) according to the evaluation criteria as specified in Part II – Evaluation criteria, the Applicant must send relevant information and documents to Coalimex and must be approved in writing by Coalimex prior to negotiation or signing CSA.</i> Việc thay đổi này sẽ bị từ chối và dẫn đến việc NCC bị loại khỏi Danh sách ngắn và không được tiếp tục tham dự gói thầu nếu <i>This change will result in the Applicant being removed from the shortlist and unable to continue participating in the bid packages, if</i> (i) NCC đủ năng lực, kinh nghiệm đề nghị liên kết với NCC bị loại hoặc Liên danh bị loại, hoặc bất kỳ thành viên nào của Liên danh đã bị loại, <i>(i) the qualified and experienced Applicant applies to associate with the</i>

	<i>disqualified Applicant or the disqualified Consortium, or any member of the disqualified Consortium,</i> (ii) việc thay đổi khiến NCC không còn đáp ứng đủ tiêu chuẩn được quy định trong Phần II - Tiêu chuẩn đánh giá hoặc các điều kiện khác của HSMST, HSMT hoặc <i>(ii) the changes that cause the Applicant to no longer meet the criteria set forth in Part II - Evaluation Criteria or any criteria of PQD and BD or</i> (iii) có thể dẫn đến sự sụt giảm cạnh tranh đáng kể theo quyết định của Coalimex. <i>(iii) may result in a significant decrease in competition at the discretion of Coalimex.</i>
5.28. Bất khả kháng <i>Event of force majeure</i>	1. Bất khả kháng đề cập trong HSMST này được hiểu là các sự kiện (gọi là sự kiện Bất khả kháng) xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước và không thể kiểm soát được mặc dù Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện Bất khả kháng đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết để khắc phục, là nguyên nhân trực tiếp liên quan đến việc không thực hiện hoặc thực hiện chậm trễ các nghĩa vụ của từng Bên được quy định tại HSMST này. <i>Force majeure mentioned in the PQD is an event (referred to as Force majeure event) which occurs in an objective manner, unforeseeable and uncontrollable even though the Party affected by the Force majeure Event has taken all necessary measures to remedy and which is a direct cause related to the non-performance or delayed performance of the obligations of each Party set out in this PQD.</i> 2. Nghĩa vụ thông báo: <i>The obligation to notify:</i> Ngay sau khi sự kiện bất khả kháng được xác định, Bên gặp sự kiện Bất khả kháng có nghĩa vụ phải thông báo cho Bên kia theo đúng quy định dưới đây: <i>As soon as the force majeure event is determined, affected Party must notify the other party in accordance with the provisions below:</i> a) nêu rõ các nghĩa vụ mà Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện; <i>clearly state the obligations that the affected party is unable to perform;</i> b) mô tả đầy đủ sự kiện Bất khả kháng; <i>fully describe the event of force majeure;</i> c) ước tính thời gian tiếp diễn của sự kiện Bất khả kháng, <i>estimate the time during which the force majeure will continue;</i> d) chỉ rõ các biện pháp được đề xuất thông qua để khắc phục hoặc làm giảm mức độ thiệt hại của sự kiện bất khả kháng; <i>specify the measures proposed to be adopted to remedy or abate damage</i>

of force majeure event;

e) Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện Bất khả kháng phải cung cấp những thông tin về các ảnh hưởng do sự kiện Bất khả kháng theo yêu cầu từ Bên kia;

Affected Party shall, upon request from the other Party, provide information about impacts arising from force majeure event;

f) Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện Bất khả kháng phải thông báo ngay cho Bên kia khi tình huống bất khả kháng đã chấm dứt.

Affected Party must promptly notify the other Party when the force majeure has ceased.

3. Bất khả kháng đối với Nhà cung cấp:

Force majeure for the Applicant:

a) Chỉ áp dụng đối với các trường hợp Nhà cung cấp gặp bất khả kháng đã được ghi rõ trong HSMST: thời gian cho phép trì hoãn thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà cung cấp là 05 ngày kể từ ngày cuối cùng Nhà cung cấp phải thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định nếu Đơn vị mua sắm nhận được thông báo hợp lệ về bất khả kháng của Nhà cung cấp.

Only applicable to cases where the Applicant encounters force majeure specified in the PQD: If the Procuring entity receives a valid notice of force majeure of Applicant, the Applicant can not delay performance of obligations more than 05 days from the last date that it must perform its obligations as prescribed.

b) Trong trường hợp Nhà cung cấp bị ảnh hưởng không đáp ứng được yêu cầu về sự kiện Bất khả kháng nêu tại Điều này và các quy định khác nêu tại HSMST, HSMT (nếu có), Nhà cung cấp sẽ bị loại và bị xử lý theo quy định tại HSMST, Thỏa thuận khung, HSMT và quy định pháp luật.

In case the affected Applicant fails to meet the requirements for force majeure events mentioned in this Article and other provisions mentioned in PQD, BD (if any), Applicant shall be disqualified and in accordance with PQD, Framework Agreement, BD, and the law.

4. Bất khả kháng đối với Đơn vị mua sắm:

Force majeure for the Procuring entity:

a) Trong mọi trường hợp nếu Đơn vị mua sắm gặp bất khả kháng: thời gian cho phép trì hoãn thực hiện các nghĩa vụ của mình là cho đến khi bất khả kháng kết thúc nhưng không quá 20 ngày kể từ thời điểm cuối cùng Đơn vị mua sắm phải thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định hoặc một thời gian hợp lý, tùy từng trường hợp cụ thể.

In any case, if the Procuring entity encounters force majeure: the permissible time for delaying the performance of its obligations is until the force majeure ends but not exceeding 20 days from the last time that the Procuring entity must perform its obligations as prescribed or a

reasonable time, depending on the specific case.

b) Trong trường hợp này, Nhà cung cấp có quyền tiếp tục hoặc không tiếp tục tham gia vào quy trình lựa chọn nhà cung cấp của Công ty sau khi hết thời hạn thực hiện nghĩa vụ của Đơn vị mua sắm, tuy nhiên, Nhà cung cấp phải thông báo bằng văn bản cho Đơn vị mua sắm về việc tiếp tục hoặc không tiếp tục tham gia ngay sau khi nhận được thông báo về bất khả kháng của Đơn vị mua sắm;

In this case, the Applicant has the right to continue or not continue to participate in the Applicant selection process of the Company after the expiration of the time limit for performing the obligations of the Procuring entity; however, the Applicant shall notify in writing to the Procuring entity of the continuation or non-continuation of participation immediately after receiving the Procuring entity's notice of force majeure.

c) Hủy bỏ lựa chọn nhà cung cấp do bất khả kháng:

Cancellation of Applicant selection due to force majeure:

(i) Trường hợp quá 20 ngày hoặc một thời gian hợp lý, theo quyết định của người có thẩm quyền, mà Đơn vị mua sắm vẫn chưa tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của mình thì quy trình lựa chọn nhà cung cấp coi như bị hủy bỏ,

In case more than 20 days or a reasonable time, according to the decision of the competent person, but the Procuring entity has not continued to perform its obligations, the Applicant selection process shall be considered canceled;

(ii) Đơn vị mua sắm cũng có thể tuyên bố hủy bỏ quy trình lựa chọn nhà cung cấp nếu xác định bất khả kháng ảnh hưởng tới mục tiêu, phạm vi, tiến độ cung cấp than ban đầu;

The Procuring entity may also announce the cancellation of the Applicant selection process if it determines that force majeure affects the objective, scope, and schedule of the initial coal supply.

Khi hủy bỏ lựa chọn nhà cung cấp theo quy định tại Điều này, Đơn vị mua sắm không phải chịu bất cứ trách nhiệm gì đối với Nhà cung cấp;

When cancelling the selection of Applicant as prescribed in this Article, the Procuring entity shall not bear any responsibility to the Applicant;

5. Trường hợp bất khả kháng quy định tại Mục này chỉ áp dụng cho giai đoạn sơ tuyển và giai đoạn chào thầu, không áp dụng đối với giai đoạn thực hiện hợp đồng. Đối với giai đoạn thực hiện hợp đồng, các trường hợp bất khả kháng sẽ được quy định cụ thể trong Thỏa thuận khung, Dự thảo hợp đồng và được hai bên thống nhất thông qua thương thảo Thỏa thuận khung và thương thảo Hợp đồng.

Force majeure stipulated in this Section applies only to the pre-qualification process and the bid process, not to the contract performance. For the contract performance phase, force majeure cases

	<i>will be specified in the Framework Agreement, Draft Contract and agreed upon by the two parties through Framework Agreement and Contract negotiation.</i>
5.29. Thông báo <i>Notice</i>	Thông báo gửi theo quy định tại HSMST và quá trình đánh giá Nhà cung cấp theo HSMST được coi là đã nhận bởi bên nhận vào (a) ngày có xác nhận đã gửi của hãng chuyển phát, nếu chuyển phát qua đường bưu điện; (b) ngày giao nhận trên biên bản giao nhận, nếu giao tận tay; (c) ngày xác nhận của hệ thống fax về việc fax thành công, nếu gửi bằng fax, hoặc (d) ngày theo xác nhận của email về việc email thành công, nếu gửi bằng email. <i>Notices sent in accordance with the PQD and notices sent during the evaluation process of the Applicant under the PQD are deemed to be received by the receiving party on (a) the date of the courier's confirmation of delivery, if delivered by post; (b) the date of delivery on the minutes of handover, if delivered by hand; (c) the date of successful faxing by confirmation of fax system, if sent by fax; or (d) the date that email was successfully sent, if sent by email.</i>
5.30. Luật áp dụng <i>Applicable law</i>	Luật áp dụng trong quá trình lựa chọn nhà cung cấp than là pháp luật Việt Nam <i>The applicable law in the Applicant selection process is Vietnamese law.</i>

PHẦN II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ/ *PART II. EVALUATION CRITERIA*

1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSDST/ *Examination and Evaluating the conformity of the PQ Application*

1.1. Kiểm tra HSDST/ *Examination of the PQ Applications*

Đơn vị mua sắm sẽ kiểm tra HSDST bao gồm:

Procuring entity shall check the PQ Application, including:

- a) Kiểm tra số lượng bản gốc, bản sao HSDST và USB quy định tại Mục 5.9 CDNCC;
Check the number of original, copy and USB of PQ Application specified in Section 5.9 ITA;
- b) Kiểm tra các thành phần của bản gốc HSDST, bao gồm:
Check out the components of the original PQ Application, including:
 - Đơn dự sơ tuyển theo quy định tại Mục 5.2 CDNCC;
Letter of PQ Application according to Section 5.2 ITA;
 - Các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn dự sơ tuyển; giấy ủy quyền ký đơn dự sơ tuyển (nếu có) theo quy định tại Mục 5.2 CDNCC;
Documents evidencing the eligibility of signatory in Letter of PQ Application; Power of Attorney to sign the Letter of PQ Application (if any) as prescribed in Section 5.2 ITA;
 - Thỏa thuận liên danh (nếu có) theo quy định tại Mục 5.1 CDNCC;
Consortium Agreement (if any) according to Section 5.1 ITA;
 - Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm của NCC theo quy định tại Mục 5.1 CDNCC.
Documents evidencing the Applicant's eligibility, qualifications and experience according to Section 5.1 ITA.
- c) Kiểm tra sự thống nhất nội dung giữa bản gốc và bản sao để phục vụ quá trình đánh giá HSDST.
Check the consistency of content between the original and the copy for the PQ Application evaluation process.

1.2. Đánh giá tính hợp lệ của HSDST/ *Evaluating the conformity of the PQ Application*

HSDST được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

PQ Application is considered valid when all of the following requirements are met:

- a) Có bản gốc HSDST;
Having an original PQ Application;
- b) Có Đơn dự sơ tuyển được đại diện hợp pháp của NCC ký tên (ký trực tiếp), đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của HSMST. Đối với NCC liên danh, Đơn dự sơ tuyển phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký, đóng dấu (nếu có) theo Thỏa thuận Liên danh;
Having a Letter of PQ Application wet signed and stamped (if any) by the legal representative of Applicant as required by PQ Documents. For Consortium, the Letter of PQ Application must be wet signed and stamped (if any) by legal representative of each

Consortium member or the head member of consortium on behalf of Consortium according to Consortium Agreement;

- c) Thời hạn của Thỏa thuận khung được nêu trong Đơn dự sơ tuyển tối thiểu 12 tháng kể từ ngày ký;

Duration of Framework Agreement as stated in Letter of PQ Application is at least 12 months from date of signing;

- d) Thời hạn có hiệu lực của HSDST là: tối thiểu 150 ngày kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp HSDST;

Validity period of PQ Application is: at least 150 days from the date of submission deadline of PQ Application;

- e) NCC không có tên trong nhiều HSDST với tư cách là NCC chính (NCC độc lập hoặc thành viên của Liên danh);

Applicant is not listed on more than one PQ Application as the primary Applicant (independent Applicant or a member of a Consortium);

- f) Thỏa thuận Liên danh được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên (ký trực tiếp), đóng dấu (nếu có) và trong thỏa thuận liên danh phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể, tỷ lệ % giá trị, tỷ lệ % khối lượng than cung cấp mà từng thành viên trong liên danh đảm nhận. Thỏa thuận Liên danh phải thực hiện theo Mẫu số 03 Phần III - Mẫu hồ sơ dự tuyển;

Consortium Agreement is wet signed and stamped (if any) by legal representatives of each consortium member and Consortium Agreement must clearly specify work contents, percentage of value, percentage of coal quantity performed by each consortium member. The Consortium Agreement must be made according to Form No. 03 Part III - Pre-qualification application Form.

- g) NCC đảm bảo tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 2 Phần II.

Applicant guarantees the eligibility under Section 2 Part II.

NCC có HSDST hợp lệ sẽ được xem xét đánh giá trong bước tiếp theo tại mục 3 Phần II – Tiêu chuẩn đánh giá.

Applicants with valid PQ Application will be considered for evaluation in the next step in Section 3 Part II – Evaluation Criteria.

Để tránh nghi ngờ, NCC phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chí đánh giá tính hợp lệ. NCC không tuân thủ bất kỳ yêu cầu nào trong các tiêu chí đánh giá tính hợp lệ sẽ dẫn đến việc từ chối HSDST và HSDST sẽ không được đánh giá trong các bước tiếp theo.

For avoidance of doubt, Applicants must satisfy all eligibility criterias. Applicant's failure to comply with any of requirements in the eligibility criterias will result in the rejection of PQ Application and will not be evaluated in the next steps.

2. Tư cách hợp lệ của NCC/ Eligibility of Applicant

NCC là tổ chức được đánh giá có tư cách hợp lệ khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

Applicants are organizations considered eligible when fully satisfy the following conditions:

- a. NCC có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền tại quốc gia NCC hoạt động cấp.

Applicant has an Enterprise Registration Certificate, Establishment Decision or equivalent documents issued by a competent authority of the country where the Applicant is operating.

- b. NCC hạch toán tài chính độc lập.

Applicant is an independent financial accounting unit.

- c. NCC hoặc thành viên liên danh (trong trường hợp là nhà cung cấp liên danh) không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phục hồi, phá sản.

Applicants or consortium members (in case Applicant is a consortium) are not in the process of dissolution or have their business registration revoked or are not in the state of insolvency under the law of bankruptcy and rehabilitation.

- d. NCC hoặc thành viên liên danh (trong trường hợp là nhà cung cấp liên danh) không bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu theo quy định của Luật Đấu thầu và/hoặc không có tên trong danh sách các NCC không được tham gia các gói thầu/chào hàng cung cấp than của Coalimex /TKV / các đơn vị thành viên của TKV.

Applicants or consortium members (in case Applicant is a consortium) are not prohibited from bidding under the Law on Bidding and/or not listed in blacklist of prohibited from participating in coal bidding packages of Coalimex/Vinacomin/Vinacomin's subsidiaries.

- e. Trong trường hợp NCC liên danh, Liên danh phải đáp ứng tất cả các điều kiện dưới đây:
In case of Consortium, the Consortium must satisfy all of conditions below:

Số lượng thành viên trong Liên danh không quá hai (02) thành viên.

The number of members in Consortium shall not exceed two (02) members;

Tất cả các thành viên phải chịu trách nhiệm liên đới và riêng rẽ trong việc thực hiện toàn bộ gói thầu và hợp đồng.

All members shall be jointly and severally liable for execution of the entire package and contract;

Thành viên đứng đầu của Liên danh sẽ chịu trách nhiệm cung cấp tối thiểu 70% khối lượng than được cung cấp theo yêu cầu của từng gói thầu phát hành theo Quy trình lựa chọn NCC theo Danh sách ngắn và điền tỷ lệ này vào trong Cột E của Thỏa thuận Liên danh.

The head member of Consortium shall be responsible for supplying at least 70% of the supplied coal quantity as required by each Bid package issued under Applicant selection process from the shortlist and filling this percentage in Column E of Consortium Agreement.

3. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm/ *Qualification and experience evaluation criteria*

Đối với NCC liên danh thì năng lực, kinh nghiệm được xác định bằng tổng năng lực, kinh nghiệm của các thành viên liên danh song phải bảo đảm từng thành viên liên danh đáp ứng năng lực, kinh nghiệm đối với phần việc mà thành viên đó đảm nhận trong liên danh. Nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh không đáp ứng về năng lực, kinh nghiệm thì NCC liên danh được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu. Việc đánh giá năng lực và kinh nghiệm của NCC được thực hiện theo Bảng tiêu chuẩn dưới đây. NCC đủ năng lực và kinh nghiệm khi đáp ứng tất cả các tiêu chí sau đây:

For a consortium, qualification and experience shall be determined by the overall capability and experience of the consortium members, provided that each member of the Consortium is qualified for their assigned part(s) of work in the Consortium; If any member of the Consortium is not qualified, the Consortium shall be considered as not qualified. The evaluation of Applicant's capability and experience shall be conducted as evaluation criterias prescribed below. The Applicant is considered as qualified when satisfying all evaluation criterias.

**BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM/
TABLE OF QUALIFICATION AND EXPERIENCE CRITERIAS**

Tiêu chí/ <i>Criteria</i>			Yêu cầu/ <i>Requirement</i>		Tài liệu cần nộp/ <i>Required document</i>
Số <i>No</i>	Mô tả <i>Description</i>	Yêu cầu <i>Requirement</i>	NCC độc lập/ <i>Independent Applicant</i>	NCC Liên danh/ <i>Consortium</i>	
				Tổng các thành viên liên danh <i>All members combined</i>	Từng thành viên liên danh <i>Each member</i>
1.	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của NCC <i>History of unfinished Contracts due to Applicant's fault</i>	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến thời điểm hết hạn nộp HSDST, NCC dự thầu không có từ 02 hợp đồng cung cấp hàng hóa trở lên không hoàn thành do lỗi của NCC. <i>From January 01st, 2023 to the submission deadline of PQ Applications, the Applicant did not have 02 or more unfinished contracts of supplying goods due to Applicant's fault.</i>	Phải thỏa mãn yêu cầu này <i>Satisfied</i>	Không áp dụng <i>Not applicable</i>	Phải thỏa mãn yêu cầu này <i>Satisfied</i>
					Mẫu số 05 <i>Form No. 05</i>

Tiêu chí/ <i>Criteria</i>			Yêu cầu/ <i>Requirement</i>		Tài liệu cần nộp/ <i>Required document</i>	
Số <i>No</i>	Mô tả <i>Description</i>	Yêu cầu <i>Requirement</i>	NCC độc lập/ <i>Independent Applicant</i>	NCC Liên danh/ <i>Consortium</i>		
				Tổng các thành viên liên danh <i>All members combined</i>	Từng thành viên liên danh <i>Each member</i>	
2.	Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế/ <i>Fulfilled tax declaration and payment obligations</i>	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp của năm tài chính gần nhất so với thời điểm hết hạn nộp HSDST. <i>Has fulfilled enterprise income tax declaration and payment obligations enterprise income tax of the latest fiscal year up to the PQ Application submission deadline.</i>	Phải thỏa mãn yêu cầu này <i>Satisfied</i>	Không áp dụng <i>Not applicable</i>	Phải thỏa mãn yêu cầu này <i>Satisfied</i>	Cam kết trong Đơn dự sơ tuyển. <i>Commit in the Letter of Pre-Qualification Application.</i>
3.	Năng lực tài chính/ <i>Financial capacity:</i>					
	Nhằm mục đích đánh giá, các chỉ tiêu về tài chính của NCC sử dụng đơn vị tiền tệ không phải là USD hoặc VND sẽ được quy đổi sang USD hoặc VND (tùy trường hợp áp dụng). Khi đó, NCC phải cung cấp bản sao chứng thực báo cáo tài chính chuyển đổi sang USD đã được kiểm toán bởi cơ quan có thẩm quyền hoặc NCC phải nộp Báo cáo tài chính theo nguyên tệ và Mẫu số 06 - Tình hình tài chính của NCC kèm theo bảng quy đổi sang USD, sử dụng tỷ giá do Ngân hàng nhà nước tại quốc gia - nơi NCC đăng ký kinh doanh công bố vào ngày kết thúc năm tài chính làm tỷ giá quy đổi (tỷ giá này phải được ghi rõ trên bảng quy đổi và kèm theo bản chụp tài liệu thể hiện tỷ giá được chọn). <i>For evaluation purposes, the financial indicators of the Applicant in a currency other than USD or VND shall be converted into USD or VND (as the case maybe). In such case, the Applicant must provide a notarized version of its financial statements audited by the competent authority and converted into USD; or the Applicant must provide audited financial statements in original currency and Form No. 06 – Financial situation of Applicant along with a table of the same financial figures converted into USD using the exchange rate on the last day of the fiscal year, announced by the State Bank in the country where the Bidder's business is registered (this exchange rate must be shown clearly in the conversion table and attached with the copy document showing the chosen exchange rate).</i> Trường hợp NCC không nộp bản sao chứng thực báo cáo tài chính đã chuyển đổi từ nguyên tệ sang USD hoặc Báo cáo tài chính theo nguyên tệ					

Tiêu chí/ <i>Criteria</i>			Yêu cầu/ <i>Requirement</i>		Tài liệu cần nộp/ <i>Required document</i>	
Số <i>No</i>	Mô tả <i>Description</i>	Yêu cầu <i>Requirement</i>	NCC độc lập/ <i>Independent Applicant</i>	NCC Liên danh/ <i>Consortium</i>		
				Tổng các thành viên liên danh <i>All members combined</i>	Từng thành viên liên danh <i>Each member</i>	
	và Mẫu 06: Tình hình tài chính của NCC kèm theo bảng quy đổi sang USD như quy định trên đây, Đơn vị mua sắm sẽ thực hiện việc chuyển đổi số liệu tài chính trong báo cáo tài chính sang VND. Tỷ giá quy đổi theo tỷ giá tính chéo của Đồng Việt Nam với một số ngoại tệ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành (nguồn: http://www.sbv.gov.vn) tại ngày hoặc trước (tùy từng trường hợp cụ thể) ngày cuối cùng của mỗi năm tài chính của NCC. Trường hợp Ngân hàng Nhà nước Việt Nam không công bố tỷ giá tính chéo của đồng tiền trên Báo cáo tài chính của NCC, Bên mời thầu sẽ yêu cầu NCC cung cấp tỷ giá quy đổi của đồng tiền trên Báo cáo tài chính sang USD do Ngân hàng nhà nước tại quốc gia nơi NCC đăng ký kinh doanh vào ngày kết thúc năm tài chính làm tỷ giá quy đổi. <i>If the Applicant does not provide its notarized versions of USD-converted financial statements or its audited financial statements in original currency and Form 06: Financial situation of Applicant along with USD-converted table as stipulated above, the Procuring Entity shall convert the financial figures in the financial statements into VND using the cross rates of VND Versus Several Major Foreign Currencies issued by the State Bank of Vietnam (source: http://www.sbv.gov.vn) at the date or right before (as the case maybe) the last date of each financial year of the Applicant. In case the State Bank of Vietnam does not publish the cross exchange rate of the currency on the Financial Statement of the Applicant, the Procuring Entity shall request the Applicant to provide exchange rate of the currency on the Financial Statement to USD announced by the State Bank in the country where the Applicant registered at the last date of each financial year as the exchange rate.</i>					
3.1.	Kết quả hoạt động tài chính <i>Financial performance result</i>	Nộp báo cáo tài chính đã được kiểm toán của 3 năm tài chính gần nhất tính đến thời điểm hết hạn nộp HSDST để cung cấp thông tin chứng minh tài chính lành mạnh của NCC. <i>Audited Financial statements of the last 03 fiscal years up to the submission deadline of PQ Application shall be submitted to prove Applicant’s healthy financial performance.</i>	Phải thỏa mãn yêu cầu này <			

Tiêu chí/ <i>Criteria</i>			Yêu cầu/ <i>Requirement</i>		Tài liệu cần nộp/ <i>Required document</i>
Số <i>No</i>	Mô tả <i>Description</i>	Yêu cầu <i>Requirement</i>	NCC độc lập/ <i>Independent Applicant</i>	NCC Liên danh/ <i>Consortium</i>	
				Tổng các thành viên liên danh <i>All members combined</i>	Từng thành viên liên danh <i>Each member</i>
		Giá trị tài sản ròng của NCC trong năm tài chính gần nhất của các báo cáo tài chính đã nộp so với thời điểm hết hạn nộp HSDST phải dương. <i>Net asset value of Applicant in the latest fiscal year of submitted financial statements to the PQ Application submission deadline shall be positive.</i> (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản – Tổng nợ) <i>(Net asset value = Total assets – Total Liabilities).</i>			
3.2.	Doanh thu trung bình hàng năm từ hoạt động sản xuất kinh doanh <i>Average annual revenue from production</i>	Doanh thu trung bình hàng năm từ hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm tài chính gần nhất tính đến thời điểm hết hạn nộp HSDST của NCC (không bao gồm thuế VAT) tối thiểu 231.984.000,00 USD, tương đương với 6.126.233.472.000 VND. <i>Average annual revenue from production and business activities of the last three fiscal years up to the</i>	Phải thỏa mãn yêu cầu này <i>Satisfied</i>	Phải thỏa mãn yêu cầu này <i>Satisfied</i>	Không áp dụng <i>Not applicable</i>
					Mẫu số 06 <i>Form No 06</i>

Tiêu chí/ <i>Criteria</i>			Yêu cầu/ <i>Requirement</i>		Tài liệu cần nộp/ <i>Required document</i>
Số <i>No</i>	Mô tả <i>Description</i>	Yêu cầu <i>Requirement</i>	NCC độc lập/ <i>Independent Applicant</i>	NCC Liên danh/ <i>Consortium</i>	
				Tổng các thành viên liên danh <i>All members combined</i>	Từng thành viên liên danh <i>Each member</i>
	<i>and business activities</i>	<i>submission deadline of PQ Application (excluding VAT) is at least 231,984,000.00 USD or 6,126,233,472,000.00 VND.</i>			
4.	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự/ <i>Experience in performing Contracts of Similar Size and Nature</i>				
4.1.	Kinh nghiệm cung cấp hàng hoá tương tự (Áp dụng đối với NCC không phải là nhà sản xuất ra hàng hoá thuộc HSMST này và các gói thầu) <i>Experience in supplying similar goods (Applicable to Applicants)</i>	NCC đã cung cấp thành công than cho các khách hàng theo các hợp đồng tương tự ⁽¹⁾ từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến thời điểm hết hạn nộp HSDST với tổng khối lượng thực hiện tối thiểu là 1.000.000 tấn; <i>The Applicant has successfully supplied coal with similar contracts from January 1st 2023 to the submission deadline of PQ Application, the total minimum performed quantity is 1,000,000 MT;</i> NCC phải nộp bản sao (được quy định tại Mục 5.9 CDNCC) các tài liệu sau đây của mỗi lô hàng để chứng minh kinh nghiệm cung cấp than của NCC/thành viên NCC liên danh:	Phải thỏa mãn yêu cầu này <i>Satisfied</i>	Phải thỏa mãn yêu cầu này <i>Satisfied</i>	Phải thỏa mãn yêu cầu này (chỉ áp dụng cho NCC cung cấp than tương đương với tỷ lệ khối lượng than cung cấp theo quy định tại Thỏa thuận Liên danh) <i>Satisfied (applied for coal supplier equivalent to</i>

Mẫu số 07 (a)
Form No.07 (a)

Tiêu chí/ <i>Criteria</i>			Yêu cầu/ <i>Requirement</i>		Tài liệu cần nộp/ <i>Required document</i>
Số <i>No</i>	Mô tả <i>Description</i>	Yêu cầu <i>Requirement</i>	NCC độc lập/ <i>Independent Applicant</i>	NCC Liên danh/ <i>Consortium</i>	
				Tổng các thành viên liên danh <i>All members combined</i>	Từng thành viên liên danh <i>Each member</i>
	<i>that are not producers of goods in the PQD and the Bidding packages)</i>	<i>Applicants must submit a copy (as specified in Section 5.9 ITA) of the following documents for each shipment to prove Applicant/Consortium member's coal supply experience:</i> + Hợp đồng xuất nhập khẩu than, trong đó thể hiện NCC là người bán; <i>Coal import export contract, which shows the Applicant as the Seller;</i> + Vận tải đơn/ <i>Bill of Lading</i>; + Chứng thư xuất xứ của lô hàng/ <i>Certificate of Origin of the shipment(s)</i>; + Chứng thư chất lượng của lô hàng/ <i>Certificate of Analysis of the shipment(s)</i>; + Hóa đơn thương mại/ <i>Commercial invoice</i>;			<i>the percentage of coal quantity supplied as specified in Consortium Agreement)</i>
4.2.	Năng lực sản xuất than (Áp dụng đối với NCC là	NCC cung cấp tài liệu chứng minh năng lực sản xuất hàng hóa tương tự về tính chất với hàng hoá thuộc HSMST này và các gói thầu ⁽²⁾ đáp ứng yêu cầu như sau:	Phải thỏa mãn yêu cầu này <i>Satisfied</i>	Phải thỏa mãn yêu cầu này <i>Satisfied</i>	Phải thỏa mãn yêu cầu này (chỉ áp dụng cho NCC cung
					Mẫu 07 (b) <i>Form 07 (b)</i>

Tiêu chí/ <i>Criteria</i>			Yêu cầu/ <i>Requirement</i>		Tài liệu cần nộp/ <i>Required document</i>
Số <i>No</i>	Mô tả <i>Description</i>	Yêu cầu <i>Requirement</i>	NCC độc lập/ <i>Independent Applicant</i>	NCC Liên danh/ <i>Consortium</i>	
				Tổng các thành viên liên danh <i>All members combined</i>	Từng thành viên liên danh <i>Each member</i>
	nhà sản xuất ra hàng hoá thuộc HSMST này và các gói thầu) <i>Coal production capacity (Applicable to Applicants that are producers of goods in the PQD and the Bidding packages)</i>	<i>Applicants shall provide documents proving the capacity to produce goods similar in nature to the goods in this PQD and bidding packages⁽²⁾ that satisfy the following requirements:</i> Năng lực sản xuất <i>Production capacity:</i> + Công suất thiết kế của dây chuyền khai thác và sản xuất đạt tối thiểu: 340.000 tấn/tháng hoặc 4.080.000 tấn/năm; <i>The minimum design capacity of the mining and production line: 340,000 MT/month or 4,080,000 MT/year;</i> Hoặc/ <i>Or:</i> + Sản lượng sản xuất cao nhất của 01 tháng trong vòng 05 năm gần nhất tính đến thời điểm hết hạn nộp HSDST (từ 18/09/2021 đến 18/09/2026) đạt tối thiểu: 340.000 tấn/tháng hoặc Sản lượng sản xuất cao nhất của 01 năm trong vòng 05 năm gần nhất tính đến thời điểm hết hạn nộp HSDST (từ			cấp than tương đương với tỷ lệ % khối lượng than cung cấp theo quy định tại Thỏa thuận Liên danh) <i>Satisfied (applied for coal supplier equivalent to the percentage of coal quantity supplied as specified in Consortium Agreement)</i>

Tiêu chí/ <i>Criteria</i>			Yêu cầu/ <i>Requirement</i>		Tài liệu cần nộp/ <i>Required document</i>
Số <i>No</i>	Mô tả <i>Description</i>	Yêu cầu <i>Requirement</i>	NCC độc lập/ <i>Independent Applicant</i>	NCC Liên danh/ <i>Consortium</i>	
				Tổng các thành viên liên danh <i>All members combined</i>	Từng thành viên liên danh <i>Each member</i>
		01/01/2021 đến 31/12/2025) đạt tối thiểu 4.080.000 tấn/năm. <i>Highest production output of a month within the last 05 years prior to the submission deadline of PQ Application (from September 18th 2021 to September 18th 2026) is at least: 340,000 MT/month or Highest production output of a year within the last 05 years prior to the submission deadline of PQ Application (from January 01st 2021 to December 31st 2025) is at least 4,080,000 MT/year.</i> - Thời hạn được phép khai thác: Tối thiểu đến ngày 31/12/2027 <i>Permitted period of exploitation: at least until December 31st 2027</i> - Trữ lượng còn lại: Tối thiểu 2.000.000 tấn. <i>Remaining reserves: Minimum 2,000,000 MT.</i> NCC phải nộp các tài liệu sau đây để			

Tiêu chí/ <i>Criteria</i>			Yêu cầu/ <i>Requirement</i>		Tài liệu cần nộp/ <i>Required document</i>
Số <i>No</i>	Mô tả <i>Description</i>	Yêu cầu <i>Requirement</i>	NCC độc lập/ <i>Independent Applicant</i>	NCC Liên danh/ <i>Consortium</i>	
				Tổng các thành viên liên danh <i>All members combined</i>	Từng thành viên liên danh <i>Each member</i>
		chứng minh năng lực sản xuất: <i>Applicants must submit the following documents to prove Applicant's coal production capacity:</i> Bản sao tài liệu chứng minh quyền sở hữu/ quyền khai thác mỏ của NCC. <i>Copy of documents proving ownership/ mining rights of Applicants.</i> Bản sao tài liệu chứng minh công suất thiết kế của dây chuyền khai thác và sản xuất hoặc sản lượng sản xuất cao nhất của 01 tháng hoặc 01 năm trong vòng 05 năm gần nhất tính đến thời điểm hết hạn nộp HSDST. NCC có thể sử dụng các tài liệu như: Hoá đơn bán hàng, số lượng hàng tồn kho, ... để chứng minh sản lượng đã sản xuất trong một tháng hoặc 01 năm; sử dụng tài liệu của dây chuyền khai thác và sản xuất để chứng minh công suất thiết kế. <i>Copy of documents proving the design capacity of the mining and production line or The highest mining output of a</i>			

Tiêu chí/ <i>Criteria</i>			Yêu cầu/ <i>Requirement</i>		Tài liệu cần nộp/ <i>Required document</i>
Số <i>No</i>	Mô tả <i>Description</i>	Yêu cầu <i>Requirement</i>	NCC độc lập/ <i>Independent Applicant</i>	NCC Liên danh/ <i>Consortium</i>	
				Tổng các thành viên liên danh <i>All members combined</i>	Từng thành viên liên danh <i>Each member</i>
		<i>month or a year within the last 05 years prior to the submission deadline of PQ Application. Applicants can use documents such as invoices, inventory list, etc. to prove mining output in a month or a year; or use documents of the mining and production line to prove the design capacity.</i> Giấy phép xuất khẩu (nếu có). <i>Export license (if any)</i>			

Trường hợp nhà cung cấp vừa sản xuất, vừa cung cấp (một phần hàng hóa do NCC chào trong HSĐT là do NCC sản xuất, phần hàng hóa còn lại do NCC mua từ nhà sản xuất, cung cấp khác để cung cấp cho gói thầu), thì ngoài kê khai về năng lực sản xuất, NCC còn phải kê khai về kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự theo nội dung quy định tại Mục 4.1-Kinh nghiệm cung cấp hàng hoá tương tự (Áp dụng đối với NCC không phải là nhà sản xuất ra hàng hoá thuộc HSMST này và các gói thầu). Việc đánh giá kinh nghiệm của NCC sẽ được thực hiện trên cơ sở hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự (tương ứng với phần hàng hóa mà NCC mua từ nhà sản xuất, cung cấp khác) và năng lực sản xuất của NCC (tương ứng với phần hàng hóa mà NCC tự sản xuất).

In case the Applicant is both a producer and a trader (part of the goods offered by the Applicant in the BD are produced by the Applicant, the remaining goods are purchased from other producers or suppliers to supply the package), apart from declaring production capacity, Applicant must also declare experience in implementing similar contracts according to the content specified in Section 4.1 - Experience in supplying similar goods (Applicable to Applicants that are not producers of goods in the PQD and the Bidding packages). The evaluation of Applicant's experience will be made on the basis of contracts for the supply of similar goods (corresponding to the portion of goods that Applicant purchases from other producers and/or suppliers) and Applicant's production capacity (corresponding to the portion of goods that Applicant produces itself).

Đối với các gói thầu có quy mô lớn, các gói thầu cấp cho Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 4 hoặc khi xét thấy cần thiết, Hồ sơ mời thầu có thể yêu

cầu nhà thầu cung cấp bổ sung các tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm và khả năng đảm bảo nguồn hàng như: .

For large-scale procurement packages, bid packages to supply coal to Vinh Tan 4 Thermal Power Plant or where deemed necessary, the Bidding Documents may require Applicants to provide additional documentary evidence of their qualifications, experience and source assurance, such as:

- Giấy phép xuất khẩu còn hiệu lực và giấy phép khai thác hoặc tài liệu tương đương còn hiệu lực đến 31/12/2027 đối với các mỏ đề xuất.

Valid Export License and Mining License valid untill December 31st 2027 for proposed mines;

- Hợp đồng dài hạn hoặc Biên Bản ghi nhớ (MOU) được ký kết giữa Chủ mỏ/ Nhà khai thác mỏ và Nhà cung cấp; hoặc Hợp đồng dài hạn/MOU ký kết giữa Chủ mỏ/ Nhà khai thác mỏ và một công ty thương mại (sau đây được gọi là “Bên giao hàng”) được ủy quyền để cung cấp than từ mỏ than đề xuất, cùng với hợp đồng dài hạn/MOU ký kết giữa Bên giao hàng và Nhà cung cấp; hoặc Thư cam kết phát hành bởi Chủ mỏ than/Nhà khai thác than cho Nhà cung cấp;

Long-term contract or Memorandum of Understanding (MOU) signed between the Coal Mine Owner/ Coal producer and the Applicant; or Long-term contract/MOU signed between the Coal Mine Owner/ Coal producer and a commercial company (hereinafter referred to as “Shipper”) which is authorized to supply coal from such proposed coal mine, together with Long-term contract/MOU signed between the Shipper and the Applicant; or Letter of Commitment issued by the Coal Mine Owner/ Coal producer for the Applicant;

- Bộ chứng từ vận chuyển hàng hoá tương tự từ mỏ đề xuất: Vận tải đơn, Chứng thư xuất xứ của lô hàng, Chứng thư chất lượng của lô hàng;

Shipping documents of similar coal for shipments originating from the proposed coal mines, such as: Bill of Lading, Certificate of Origin of the shipment(s); Certificate of Analysis of the shipment(s);

- Các hồ sơ khác (nếu cần)

Other documents (if necessary);

Ghi chú/Notes:

(1), (2) Hợp đồng cung cấp hàng hoá tương tự về tính chất với hàng hoá thuộc HSMST này và các gói thầu cần thoả mãn:

Contracts for the supply of goods similar in nature to the goods in this PQD and bidding packages shall:

Là Hợp đồng cung cấp loại hàng hoá có cùng mã Chương, mã Nhóm (tương ứng với 4 chữ số đầu tiên của bộ mã) trong Hệ thống hài hòa mô tả và mã hàng hóa theo Hệ thống phân loại hàng hoá do Tổ chức Hải quan thế giới WCO phát hành (gọi chung là mã HS). Đối với hàng hoá của HSMST này và các gói thầu là hàng hoá có mã HS với 4 số đầu tương ứng là 2701.

Be a contract for the supply of goods with the same Chapter code and Group code (corresponding to the first 4 digits of the code) in the Harmonized Commodity Description and Coding system (HS) according to the Goods Classification System issued by the World Customs Organization WCO (collectively referred to as HS code). The goods of this PQD and the bidding packages are goods with HS code with the first

4 digits being 2701).

Là loại hợp đồng xuất nhập khẩu than trong đó Nhà cung cấp là Người bán hàng và hàng hóa (than) được xuất khẩu từ một quốc gia này sang quốc gia khác để giao cho Người mua của hợp đồng (không bao gồm các hợp đồng mua bán mà hàng hoá được mua bán trong phạm vi lãnh thổ của một quốc gia).

Be a type of coal import and export contract in which the Applicant is the Seller and the goods (coal) are exported from one country to another country for delivery to the Buyer of the contract (excluding sales contracts where goods are traded within the territory of a country).

**PHẦN III. MẪU HỒ SƠ DỰ TUYỂN/
PART III. PRE-QUALIFICATION APPLICATION FORMS**

**Mẫu số 01: ĐƠN DỰ SƠ TUYỂN⁽¹⁾/
Form No. 01: LETTER OF PRE-QUALIFICATION APPLICATION⁽¹⁾**

Ngày: ____ [ghi ngày tháng năm ký đơn dự sơ tuyển]

Date: ____ [insert date of signing of Letter of PQ Applications]

HSMST No: ____ [ghi số hiệu và tên HSMST theo Thư mời sơ tuyển]

Pre-qualification Document No.: ____ [insert the PQDs number and name]

Thư mời sơ tuyển số ____ [ghi số Thư mời sơ tuyển]

Invitation for Pre-qualification No. ____ [insert the number of the Invitation for Pre-qualification]

Kính gửi: **[ghi đầy đủ và chính xác tên của Đơn vị mua sắm]**

To: [insert the complete and accurate name of the Purchaser]

Sau khi nghiên cứu kỹ Hồ sơ mời sơ tuyển ____ [ghi số hiệu và tên của HSMST] do ____ [ghi tên Đơn vị mua sắm] phát hành ngày ____ [ghi ngày phát hành HSMST] và văn bản sửa đổi số ____ [ghi số văn bản sửa đổi (nếu có)] ngày ____ [ghi ngày ban hành văn bản sửa đổi (nếu có)], chúng tôi, ____ [ghi tên NCC], cam kết tham gia dự sơ tuyển theo đúng yêu cầu của Hồ sơ mời sơ tuyển ____ [ghi số hiệu và tên của HSMST].

Thời gian thực hiện Thỏa thuận khung là 12 tháng kể từ Ngày bắt đầu có hiệu lực của Thỏa thuận khung.

After carefully studying the Pre-qualification Documents ____ [insert the PQDs number and name] issued by ____ [insert name of Purchaser], dated ____ [insert issuance's date of the PQD] and revisions number ____ [insert number of the revisions (if any)] dated ____ [insert date of revision thereof (if any)], we, ____ [insert the Applicant's name], pledge ourselves to participate in pre-qualification in accordance with Pre-qualification Documents ____ [insert the PQDs number and name].

Framework Agreement execution period is 12 months from the Effective Date of the Framework Agreement.

Chúng tôi sẵn sàng cung cấp cho Đơn vị mua sắm bất kỳ thông tin bổ sung, làm rõ cần thiết nào khác khi Đơn vị mua sắm có yêu cầu.

We are ready to provide Purchaser with any other necessary additional information and clarifications upon Purchaser's request.

Chúng tôi xin cam đoan rằng:

We hereby declare that

1. Chúng tôi chỉ tham gia trong một Hồ sơ dự sơ tuyển này với tư cách là NCC chính.

We only participate in this Pre-qualification Application as primary Applicant.

2. Chúng tôi không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phục hồi, phá sản.

We are not in the process of dissolution or have our business registration certificate revoked or are not in the state of insolvency under the law of bankruptcy and rehabilitation.

3. Chúng tôi không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu và/hoặc không có tên trong danh sách các NCC không được tham gia các gói thầu/chào hàng cung cấp than của Coalimex / TKV / các đơn vị thành viên của TKV.

We are not prohibited from bidding under the law on bidding and/or not listed in blacklist of prohibited from participating in coal bidding packages of Coalimex/ Vinacomin/ Vinacomin's subsidiaries.

4. Chúng tôi không vi phạm các quy định về đảm bảo tính cạnh tranh trong đấu thầu.

We do not violate regulations on assurance of competitiveness in bidding.

5. Chúng tôi không thực hiện các hành vi liên quan đến tham nhũng, hối lộ hoặc thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm khác của pháp luật đấu thầu.

We are not involved in corrupt, fraudulent or conclusive practice and other violations against the laws on bidding.

6. Chúng tôi đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.

We have fulfilled the tax declaration and payment obligations of the latest financial year compared to the submission deadline.

7. Mọi thông tin được kê khai trong HSDST là trung thực.

Every information provided herein truthful to the best of our knowledge.

Nếu Hồ sơ dự sơ tuyển của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ tham gia đàm phán, ký Thỏa thuận khung và tham gia vào quy trình lựa chọn NCC theo kế hoạch của Đơn vị mua sắm.

If our Pre-qualification Application is qualified, we shall participate in the negotiation, signing of Framework Agreement and participate in the applicant selection process later-on according to the plan of the Purchaser.

Hồ sơ dự sơ tuyển này có hiệu lực trong ____⁽²⁾ ngày, từ ____ [ngày/tháng/năm]⁽³⁾

This Pre-qualification Application takes effect within ____⁽²⁾days, from ____ [date]⁽³⁾

Đại diện hợp pháp của NCC⁽⁴⁾

Legal representative of Applicant⁽⁴⁾

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]⁽⁵⁾

[full name, position, wet signature and stamped (if any)]⁽⁵⁾

Lưu ý:

Notes:

- (1) NCC phải ghi đầy đủ và chính xác thông tin về tên của Đơn vị mua sắm, NCC, số hiệu và tên của HSMST, thời hạn có hiệu lực của HSDST, được đại diện hợp pháp của NCC ký tên, đóng dấu (nếu có).

Applicants must provide sufficient and accurate information including names of the Purchaser, the Applicant, number and name of the PQD, validity period of the PQ Application, which bears the signature and stamp (if any) of the Applicant's legal

representative.

- (2) Ghi số ngày hiệu lực. Thời gian có hiệu lực của HSDST được tính từ ngày có thời điểm hết hạn nộp HSDST đến ngày cuối cùng có hiệu lực theo quy định trong HSMST tại Phần I. Chỉ dẫn NCC. Khoảng thời gian từ thời điểm hết hạn nộp HSDST đến hết 24 giờ của ngày có thời điểm hết hạn nộp HSDST được coi là 01 ngày.

Insert number of validity days. The validity period of the PQ Application is from the submission deadline of PQ Application to its expiration date as prescribed in PQD in Part I. Instruction to Applicant. The period of time from the submission deadline to 24:00 of the deadline date is considered one (01) day.

- (3) Ghi ngày có thời điểm hết hạn nộp HSDST theo quy định trong Phần I. Chỉ dẫn Nhà cung cấp

Insert the date of submission deadline of PQ Application as prescribed in Part I. Instructions to Applicant.

- (4) Trường hợp người đại diện theo pháp luật của NCC ủy quyền cho cấp dưới của mình ký vào Đơn dự sơ tuyển, thì phải có Giấy ủy quyền (Mẫu 02 Phần này). Trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tài liệu khác cho phép cấp dưới ký Đơn dự sơ tuyển thì phải gửi kèm theo các văn bản này (Trong trường hợp này, không cần có Giấy ủy quyền). Trường hợp NCC là liên danh, Đơn dự sơ tuyển phải được ký bởi đại diện hợp pháp của từng thành viên của liên danh hoặc thành viên đứng đầu của liên danh. Trường hợp từng thành viên liên danh có ủy quyền thì thực hiện như đối với NCC độc lập.

If the Applicant's legal representative authorizes his/her subordinate to sign the Letter of PQ Applications, a Power of Attorney (Form 02 provided in this Part) must be enclosed. If the company's charter or another document permits such a subordinate to sign the Letter of PQ Application, such document shall be enclosed (In this case, the Power of Attorney is not required). Regarding Consortium, the Letter of PQ Applications shall be signed by the legal representative of each Consortium member or head member of the Consortium. Each member of the Consortium may give authorization similarly to an independent Applicant.

- (5) Nếu NCC nước ngoài không có con dấu thì phải có chứng nhận do cơ quan có thẩm quyền cấp thể hiện chữ ký trong Đơn dự sơ tuyển và các tài liệu khác của HSDST là của người đại diện hợp pháp của NCC.

If a foreign Applicant has no seal, there must be a certification issued by a competent agency showing that the signature in the Letter of PQ Application and any other documents of the PQ Application belongs to legal representative of the Applicant.

Mẫu số 02: GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾
Form No. 02: POWER OF ATTORNEY⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Today, date _____, in _____

Tôi là Ông/ Bà ____ [ghi tên người đại diện theo pháp luật của NCC], số CCCD/ số hộ chiếu: ____ [ghi số CCCD/ số hộ chiếu] do ____ [ghi cơ quan cấp CCCD/ Hộ chiếu] cấp ngày ____ [ghi ngày cấp CCCD/ Hộ chiếu], chức vụ: ____ [ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của NCC], người đại diện theo pháp luật của ____ [ghi tên NCC] có địa chỉ tại ____ [ghi địa chỉ của NCC], bằng văn bản này ủy quyền cho:

Ông/Bà ____ [ghi tên người được ủy quyền], số CCCD/ số hộ chiếu: ____ [ghi số CCCD/ số hộ chiếu] do ____ [ghi cơ quan cấp CCCD/ Hộ chiếu] cấp ngày ____ [ghi ngày cấp CCCD/ Hộ chiếu], chức vụ: ____ [ghi chức danh của người được ủy quyền]

để thực hiện các công việc sau trong quá trình tham gia vào quá trình sơ tuyển ____ [ghi số hiệu và tên của HSMST] và quá trình lựa chọn Nhà cung cấp được tổ chức bởi ____ [ghi tên của Đơn vị mua sắm]:

I am Mr./ Ms. ____ [insert name of Applicant's legal representative], ID/passport number: ____ [insert ID/passport number] issued by ____ [insert the name of ID/passport issuing competent authority] dated ____ [insert ID/passport issuing date], position: ____ [insert position of Applicant's legal representative], the legal representative of ____ [insert name of Applicant] at ____ [insert address of Applicant] hereby authorizes:

Mr./Ms. ____ [insert name of authorized person], ID/passport number: ____ [insert ID/passport number] issued by ____ [insert name of ID/passport issuing competent authority] dated ____ [insert ID/passport issuing date], position: ____ [insert position of authorized person]

to perform the following tasks during the participation in the pre-qualification process for ____ [insert number and name of the PQD] and Applicant selection process held by ____ [insert name of Purchaser]:

Đối với quá trình sơ tuyển:

For the Pre-Qualification process:

- Ký Đơn dự sơ tuyển và các biểu mẫu thuộc Hồ sơ dự sơ tuyển;

Sign the Letter of Pre-qualification Application and Pre-qualification Application forms;

- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có)

Sign in the Consortium agreement (if any);

- Ký các văn bản, tài liệu trong quá trình tham gia sơ tuyển, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSMST; làm rõ HSDST hoặc văn bản đề nghị rút, sửa đổi hoặc thay thế HSDST;

Sign documents during the pre-qualification process, including the request for clarification of PQD; clarification of PQ Application or requests for withdrawal, modification or substitution of PQ Application;

- Tham gia đàm phán Thỏa thuận khung;

Participate in negotiation of Framework Agreement;

- Ký Thỏa thuận khung với Coalimex nếu NCC được lựa chọn vào Danh sách ngắn ⁽²⁾

Sign Framework Agreement with Coalimex if the Applicant is pre-qualified for the Shortlist; ⁽²⁾

- Ký đơn kiến nghị (nếu có);

Sign petition (if any);

Đối với quá trình lựa chọn nhà cung cấp:

For Applicant selection process:

- Ký đơn đề xuất tài chính và các biểu mẫu của HSDT;

Sign Financial Proposal and Application forms;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Đơn vị mua sắm/ Đại diện của Đơn vị mua sắm trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSMT, làm rõ HSDT hoặc văn bản đề nghị rút, sửa đổi hoặc thay thế HSDT;

Sign documents with the Purchaser/Purchaser's representative during the bidding process, including the request for Clarification of Bidding Documents, Clarification of Application, requests for withdrawal, modification or substitutions of Application;

- Tham gia đàm phán Hợp đồng cung cấp than

Participate in negotiation of Coal Supply Agreement.

- Ký kết Hợp đồng mua bán than nếu NCC được trao Hợp đồng.

Sign Coal Supply Agreement if the Applicant is awarded the CSA.

- Ký đơn kiến nghị (nếu có)

Sign petition (if any);

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi được ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của _____ [Ghi tên NCC]. Ông/Bà _____ [Ghi tên của Đại diện theo pháp luật của NCC] hoàn toàn chịu trách nhiệm về những công việc do Ông/Bà _____ [ghi tên của người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

The authorized person only performs the tasks within the area of authorization as a legal representative of _____ [insert name of Applicant]. Mr./Ms. _____ [insert name of Applicant's legal representative] is totally responsible for the tasks performed by Mr./Ms. _____ [insert name of authorized person] within the authorization scope.

Giấy ủy quyền có hiệu lực từ ____ [ghi ngày] tới ____ [ghi ngày] ⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau. Người ủy quyền giữ ____ bản. Người được ủy quyền giữ ____ bản. Đính kèm theo bản gốc của HSDST một (01) bản gốc.

The Power of Attorney is effective from _____ [insert date] to _____ [insert date]⁽³⁾ and is made into _____ originals with equal legal value. _____ original(s) are kept by the authorizer, and _____ original(s) are kept by the authorized person. Attach one (01) original for the original PQ Application.

Người được ủy quyền

Authorized person

[Ghi tên, chức danh, ký tên]

[Full name, position, wet signature]

Người ủy quyền**Authorizer**

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của NCC, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

[Full name of legal representative of the Applicant, position, wet signature and stamped (if any)]

Lưu ý/Note:

- (1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc của Giấy ủy quyền phải được gửi cùng với Đơn dự sơ tuyển. Đại diện theo pháp luật của NCC có thể ủy quyền cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh và người đứng đầu văn phòng đại diện của NCC thay mặt để thực hiện các nội dung công việc nêu trên. Người được ủy quyền có thể sử dụng con dấu của NCC hoặc con dấu đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

In case there is authorization, the original of the Power of Attorney shall be sent to the Purchaser in conjunction with the Letter of PQ Application. The Applicant's legal representative may authorize their deputies, subordinates, directors of branches, and heads of representative offices of the Applicant to perform the above-mentioned tasks on behalf of the Applicant. The authorized person may use the seal of the Applicant or seal of the entity of the authorized person. The authorized person can not sub-authorize another person.

- (2) Phạm vi ủy quyền có thể bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên

The area of competence of authorization may include one or multiple tasks above.

- (3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của Giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia dự sơ tuyển.

Insert the effective date and expiration date of the Power of Attorney in conformity with the pre-qualification process.

Mẫu số 03: THỎA THUẬN LIÊN DANH
Form No. 03: CONSORTIUM AGREEMENT

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Today, date (DD/MM/YYYY), in ____

Hồ sơ mời sơ tuyển, Gói số ____ [điền số hiệu và tên của HSMST]

Pre-qualification Documents, Package No. ____ [insert number and name of PQD]

Căn cứ Hồ sơ mời sơ tuyển, Gói số ____ [điền số hiệu và tên của HSMST] ngày ____
 [điền ngày được ghi trong HSMST];

In response to the Pre-qualification Documents, Package No. ____ [insert number and name of PQD] dated ____ [insert date written on the PQD];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký kết thỏa thuận liên danh, bao gồm:

Representatives of signatories to the Consortium agreement include:

Tên thành viên liên danh thứ nhất: ____

Name of first Consortium member: ____

- Đại diện là Ông/Bà/ *Representatives Mr./Ms.:*
- Chức vụ/ *Position:*
- Địa chỉ/ *Address:*
- Số điện thoại/ *Tel:*
- *Fax:*
- *Email:*
- Tài khoản ngân hàng/ *Bank account:*
- Mã số thuế/ *Tax code:*

Giấy ủy quyền số ____ ngày/tháng/năm (trong trường hợp ủy quyền).

Power of Attorney No. ____ dated ____ (in case of authorization).

Tên thành viên liên danh thứ hai: ____

Name of second Consortium member: ____

- Đại diện là Ông/Bà /*Representatives Mr./Ms.:*
- Chức vụ/ *Position:*
- Địa chỉ/ *Address:*
- Số điện thoại/ *Tel:*
- *Fax:*
- *Email:*
- Tài khoản ngân hàng/ *Bank account:*
- Mã số thuế/ *Tax code:*

Giấy ủy quyền số ____ ngày/tháng/năm (trong trường hợp ủy quyền).

Power of Attorney No. ____ dated ____ (in case of authorization).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết Thỏa thuận Liên danh với các nội dung sau:

The members have reached a consensus on entering into a Consortium agreement with the following contents:

Điều 1. Nguyên tắc chung

Article 1. General rules

1. Các thành viên tự nguyện thành lập Liên danh này để tham gia vào quá trình sơ tuyển gói số _____ [ghi số hiệu và tên của HSMST] và quá trình đấu thầu để lựa chọn nhà cung cấp than nhập khẩu của _____ [ghi tên Đơn vị mua sắm].

Members voluntarily establish this Consortium to participate in the pre-qualification process for Package No. _____ [insert number and name of the PQD] and in the bidding process of _____ [insert name of the Purchaser] to select the supplier of oversea-produced coal.

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến quá trình sơ tuyển và quá trình lựa chọn NCC nếu được chọn là: _____ [ghi tên của liên danh theo thỏa thuận]

Official name of the Consortium used in every transaction related to the pre-qualification process and Applicant selection process if qualified: _____ [insert the agreed name of the Consortium].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia quá trình sơ tuyển này và quá trình lựa chọn NCC nếu được chọn. Trường hợp trùng sơ tuyển, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong Thỏa thuận khung. Trường hợp được trao Hợp đồng cung cấp than (CSA), không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ được quy định trong hợp đồng. Bất kỳ thành viên nào của Liên danh từ chối thực hiện nhiệm vụ theo thỏa thuận thì phải:

Every member is committed not to unilaterally participate or establish a Consortium with another member to participate in this pre-qualification process and Applicant selection process if qualified. If qualified, no member is entitled to refuse to fulfill the duties and obligations prescribed in the Framework Agreement. If awarded the Coal Supply Agreement (CSA), no member is entitled to refuse to fulfill the duties and obligations prescribed in the contract. Any member of the Consortium that refuses to perform their duties as agreed must:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;

Compensate for damages to other parties in the Consortium;

- Bồi thường thiệt hại cho Coalimex theo quy định của CSA;

Compensate for damages to Coalimex as regulated by the CSA;

- Hình thức xử lý khác _____ [nêu rõ hình thức xử lý khác].

Incur other disciplinary actions _____ [specify the action].

4. Trong quá trình thực hiện CSA, trường hợp Liên danh được trao CSA nhưng một hoặc các thành viên của Liên danh không thực hiện CSA/ không có khả năng thực hiện CSA theo Thỏa thuận Liên danh, thì các thành viên còn lại sẽ phải phân công lại các nhiệm vụ còn lại để đảm bảo hoàn thành CSA đã ký giữa Coalimex và NCC. Trong trường hợp một hoặc nhiều thành viên của Liên danh không có khả năng thực hiện CSA, trách nhiệm của Liên danh và các thành viên của Liên danh là không thay đổi khi thực hiện CSA.

In the process of CSA performance if the Consortium is awarded the CSA, when one or more members of the Consortium fail to perform the CSA/unable to perform the CSA as assigned in the Consortium Agreement, the remaining members shall have to reassign the remaining tasks to ensure the successful completion of the signed CSA between the Applicant and Coalimex. In such case that one or more members of Consortium are incapable of performing the CSA, the liability of the Consortium and its members remains unchanged for the performance of the CSA.

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Article 2. Assignment of duties

Tất cả các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm liên đới và riêng rẽ để thực hiện các gói thầu thuộc phạm vi Hồ sơ mời sơ tuyển, gói số ____ [điền số hiệu và tên của HSMST] như sau:

All members unanimously agree to undertake joint and several responsibility to execute packages under the scope of Pre-qualification Documents, package No. ____ [insert number and name of PQD] as follows:

1. Thành viên đứng đầu Liên danh:

Head member of the Consortium:

Các bên nhất trí ủy quyền cho ____ [ghi tên của một bên] làm thành viên đứng đầu Liên danh, đại diện cho Liên danh để thực hiện các công việc sau⁽¹⁾:

All parties unanimously authorize _____ [insert name of a party] as the head member of the Consortium who represents the Consortium to perform the following tasks⁽¹⁾:

Đối với quá trình sơ tuyển.

[- Ký đơn dự sơ tuyển và các biểu mẫu thuộc Hồ sơ dự sơ tuyển;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Đơn vị mua sắm/ Đại diện của Đơn vị mua sắm trong quá trình tham dự sơ tuyển, kể cả văn bản đề nghị làm rõ Hồ sơ mời sơ tuyển, làm rõ Hồ sơ dự sơ tuyển, hoặc văn bản đề nghị rút, sửa đổi hoặc thay thế Hồ sơ dự sơ tuyển;

- Ký đơn kiến nghị (nếu có),

- Thực hiện các công việc khác trừ việc ký kết Thỏa thuận khung (nghĩa là tất cả các thành viên liên danh được yêu cầu tham gia đàm phán (nếu có) và ký kết Thỏa thuận khung) _____ [ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

For the Pre-Qualification process

[- Sign the Letter of Pre-qualification Application and Pre-qualification Application forms;

- Sign documents with the Purchaser/ Purchaser's representative during the Pre-Qualification process, including the request for Clarification of Pre-qualification Documents, clarification of Pre-qualification Application or requests for withdrawal, modification or substitution of Pre-qualification Application;

- Sign petition(s) (if any);

- *Perform other tasks except for signing Framework Agreement (ie all members of the consortium are requested to participate in Framework Agreement negotiation (if any) and conclusion) _____ [specify other tasks (if any)]*

Đối với quá trình dự thầu:

[- Ký đơn đề xuất tài chính và các biểu mẫu của HSDT;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Đơn vị mua sắm/ Đại diện của Đơn vị mua sắm trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ Hồ sơ mời thầu, làm rõ Hồ sơ dự thầu hoặc văn bản đề nghị rút, sửa đổi hoặc thay thế Hồ sơ dự thầu;

- Ký đơn kiến nghị (nếu có),

- Thực hiện các công việc khác trừ việc đàm phán (nếu có) và ký kết hợp đồng nếu được trao CSA (nghĩa là tất cả các thành viên liên danh được yêu cầu tham gia đàm phán (nếu có) và ký kết hợp đồng) _____ [ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)]

For bidding process

[- *Sign Financial Proposal and Application forms;*

- *Sign documents with the Purchaser/Purchaser's representative during the Bidding process, including written request for Clarification of Bidding Documents, Clarification of Application, requests for withdrawal, modification or substitutions of Application;*

- *Sign petition(s) (if any);*

- *Perform other tasks except for signing contract negotiation (if any) and contract conclusion if awarded the CSA (ie all members of the consortium are requested to participate in contract negotiation (if any) and contract conclusion) _____ [specify other tasks (if any)]*

2. Các thành viên liên danh thỏa thuận phân công trách nhiệm thực hiện công việc theo bảng dưới đây:

Tasks of Consortium members are specified in the table below:

STT No	Tên Name	Công việc Tasks	Tỷ lệ % so với tổng giá dự thầu ⁽²⁾ <i>Proportion of total bid value⁽²⁾</i>	Tỷ lệ % cung cấp than ⁽³⁾ <i>Proportion of supplying coal quantity⁽³⁾</i>
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh <i>Name of head member</i>	-	- % - %	- % - %
2	Tên thành viên thứ hai <i>Name of 2nd member</i>		- % - %	- % - %
Tổng/ Total		Toàn bộ công việc All tasks of the procurement	100%	100%

Điều 3. Hiệu lực của Thỏa thuận Liên danh

Article 3. Effect of Consortium agreement

1. Thỏa thuận Liên danh có hiệu lực kể từ ngày được ký kết.

The Consortium agreement takes effect from the day on which it is signed.

2. Thỏa thuận Liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

The Consortium agreement expires in the following cases:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và hoàn thành hợp đồng;

All Parties have fulfilled their duties and finalize the contract;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

The agreement is unanimously terminated by all Parties;

- Có sự thay đổi thành viên liên danh. Trong trường hợp này, nếu sự thay đổi thành viên liên danh được Đơn vị mua sắm chấp thuận thì các bên phải thành lập Thỏa thuận Liên danh mới. Thỏa thuận Liên danh mới phải được các bên ký kết;

There is a change of Consortium members. In this case, if the change of Consortium member is approved by the Purchaser, the parties must form a new Consortium agreement. The new Consortium agreement must be signed by all Parties;

- Liên danh không trúng sơ tuyển/trúng thầu;

The Consortium is not pre-qualified/ not qualified;

- Liên danh không ký kết Thỏa thuận khung

The Consortium does not sign Framework Agreement;

- Liên danh bị loại khỏi Danh sách ngắn;

The Consortium is removed from Shortlist

- Hủy việc sơ tuyển, gói số ____ [ghi số hiệu và tên của HSMST] theo thông báo của Đơn vị mua sắm.

The Pre-qualification, package No. _____ [insert number and name of the PQD] is cancelled as notified by the Purchaser/ Purchaser's representative;

Thỏa thuận liên danh này được lập trên sự chấp thuận của tất cả các thành viên và được lập thành ____ bản gốc, mỗi thành viên liên danh giữ ____ bản, nộp kèm theo Hồ sơ dự sơ tuyển 01 bản gốc. Các bản có giá trị pháp lý như nhau.

This Consortium Agreement is made with consensus of all parties and made into ____ originals, each party keeps ____ original(s), attach one (01) original with the Pre-qualification Application. The originals with equal legal value.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐÚNG ĐẦU
LEGAL REPRESENTATIVE OF HEAD MEMBER

[tên đầy đủ, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]
[Full name, position, wet signature and stamped (if any)]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH
LEGAL REPRESENTATIVE OF CONSORTIUM MEMBER

[tên đầy đủ, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

[Full name, position, wet signature and stamped of each member (if any)]

Lưu ý/Notes:

- Số lượng thành viên trong Liên danh không quá 02 thành viên.

The number of members in the Consortium shall not exceed 02 members.

- Thành viên đứng đầu của Liên danh phải chịu trách nhiệm cung cấp tối thiểu 70% khối lượng than sẽ được cung cấp theo yêu cầu của gói thầu lựa chọn NCC theo Danh sách ngắn này.

The head member of Consortium must be responsible for supplying at least 70% of coal quantity to be supplied as required by bidding packages for which the Applicant is selected from this Shortlist.

- (1) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc ở trên. Liên quan đến Liên danh, Đơn dự sơ tuyển / Đề xuất tài chính sẽ được ký và đóng dấu (nếu có) bởi đại diện hợp pháp của mỗi thành viên của Liên danh hoặc được ký và đóng dấu (nếu có) bởi thành viên đứng đầu Liên danh.

Scope of authorization includes one or multiple tasks above. Regarding Consortium, the Letter of Pre-qualification Application/ Financial Proposal shall be signed and sealed (if any) by the legal representative of each Consortium member or signed and sealed (if any) by the head member of the Consortium.

- (2) NCC phải ghi rõ nội dung công việc chi tiết và ước tính tỷ lệ tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện, trách nhiệm chung, trách nhiệm của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh.

The Applicant shall specify detailed tasks and estimate the equivalent proportion of tasks performed by each Consortium member, joint and several responsibilities of each member, including the head member.

- (3) NCC phải ghi rõ nội dung công việc chi tiết và ước tính tỷ lệ khối lượng than cung cấp tương ứng do các thành viên của Liên danh thực hiện.

The Applicant shall specify detailed tasks and estimate the equivalent proportion of coal quantity performed by Consortium members.

Mẫu số 04 (a): BẢNG KÊ KHAI THÔNG TIN NHÀ CUNG CẤP /
Form No. 04 (a): APPLICANT INFORMATION FORM

Ngày/ Date: _____

Số hiệu và tên gói sơ tuyển/ *Number and name of the Pre-qualification Documents:* _____

Tên NCC/ <i>Applicant's name:</i> _____
Quốc gia/ Vùng lãnh thổ nơi NCC đăng ký kinh doanh, hoạt động/ <i>Country/ Territory of business registration and operation:</i> _____
Năm thành lập công ty/ <i>Year of establishment:</i> _____
Địa chỉ hợp pháp của NCC/ <i>Applicant's legal address:</i> _____ [ghi tên tỉnh/thành phố, quốc gia nơi đăng ký kinh doanh, hoạt động]/ <i>[insert province/city, country where The Applicant registers and operates business]</i>
Thông tin liên hệ của NCC/ <i>Applicant's contact information:</i> _____ Tên/ <i>Name:</i> _____ Địa chỉ/ <i>Address:</i> _____ Số điện thoại/ <i>Tel:</i> _____ Fax: _____ E-mail: _____
Thông tin về đại diện theo pháp luật của NCC: _____ <i>Applicant's legal representative information</i> Tên/ <i>Name:</i> _____ Địa chỉ/ <i>Address:</i> _____ Số điện thoại/fax/ <i>Tel/fax:</i> _____ E-mail: _____
1. Kèm theo bản sao chứng thực của một trong các tài liệu sau đây: giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia nơi NCC đăng ký kinh doanh, hoạt động cấp. <i>Attached are notarized copies of one of the following documents: Certificate of Enterprise registration, Establishment Decision or equivalent documents issued by competent agencies in the country where the Applicant registers its business or operates.</i> 2. Trình bày sơ đồ tổ chức của NCC [NCC điền thông tin] <i>Present the Diagram of organization structure of the Applicant [Applicant fills in information]</i>

Đại diện hợp pháp của NCC
 [Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]
Legal representative of Applicant

[Full name, position, wet signature and stamped (if any)]

Ghi chú/ Notes:

- (1) NCC độc lập kê khai theo mẫu này.

Independent Applicant shall declare information using this Form.

- (2) Nếu NCC nước ngoài không có con dấu thì phải có chứng nhận do cơ quan có thẩm quyền cấp thể hiện chữ ký trong Đơn dự sơ tuyển và các tài liệu khác của HSDST là của người đại diện hợp pháp của NCC.

If a foreign Applicant has no seal, there must be a certification issued by a competent agency showing that the signature in the Letter of PQ Application and any other documents of the PQ Application belongs to the legal representative of the Applicant.

Mẫu số 04 (b): BẢNG KÊ KHAI THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH VIÊN CỦA NHÀ CUNG CẤP LIÊN DANH⁽¹⁾
Form No. 04 (b): CONSORTIUM MEMBER INFORMATION FORM⁽¹⁾

Ngày/ Date: _____

Số hiệu và tên gói sơ tuyển/ *Number and name of the Pre-qualification documents:* _____

Tên NCC liên danh/ <i>Consortium name:</i> _____
Tên thành viên NCC liên danh/ <i>Consortium Member name:</i> _____
Quốc gia/ Vùng lãnh thổ nơi thành viên NCC liên danh đăng ký kinh doanh, hoạt động/ <i>Consortium Member's Country/ Territory of business registration and operation:</i> _____
Năm thành lập công ty của thành viên NCC liên danh/ <i>Year of Establishment of Consortium member:</i> _____
Địa chỉ hợp pháp của thành viên NCC liên danh tại quốc gia đăng ký kinh doanh, hoạt động/ <i>Legal address in country of registration and operation of Consortium member:</i> _____ [ghi địa chỉ nơi đăng ký kinh doanh, hoạt động]/ <i>[insert the place where The Applicant registers and operates business]:</i>
Thông tin người liên hệ của thành viên NCC liên danh/ <i>Consortium member's contact information:</i> _____ Tên/ <i>Name:</i> _____ Địa chỉ/ <i>Address:</i> _____ Số điện thoại/fax/ <i>Tel/fax:</i> _____ E-mail: _____
Thông tin về đại diện hợp pháp của thành viên NCC liên danh <i>Consortium member's legal representative information:</i> Tên/ <i>Name:</i> _____ Địa chỉ/ <i>Address:</i> _____ Số điện thoại/fax/ <i>Tel/fax:</i> _____ E-mail: _____
1. Kèm theo bản sao chứng thực của một trong các tài liệu sau đây: giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia nơi NCC đăng ký kinh doanh, hoạt động cấp. <i>Attached are notarized copies of one of the following documents: Certificate of Enterprise registration, Establishment Decision or equivalent documents issued by competent agencies in the country where the Applicant registers its business or operates.</i> 2. Trình bày sơ đồ tổ chức của thành viên liên danh [điền thông tin]. <i>Present the Diagram of organization structure of the Consortium member [fill in information].</i>

Đại diện hợp pháp của thành viên liên danh

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Legal representative of Consortium member

[Full name, position, wet signature and stamped (if any)]

Lưu ý/ Note:

- (1) Trường hợp NCC liên danh thì từng thành viên của NCC liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

Regarding Consortium, each Consortium's member shall fill in this form.

- (2) Nếu thành viên liên danh nước ngoài không có con dấu thì phải có chứng nhận do cơ quan có thẩm quyền cấp thể hiện chữ ký trong Đơn dự sơ tuyển và các tài liệu khác của HSDST là của người đại diện hợp pháp của thành viên liên danh.

If a foreign Consortium member has no seal, there must be a certification issued by a competent agency showing that the signature in the Letter of PQ Application and any other documents of the PQ Application belongs to the legal representative of the Consortium Member.

Mẫu số 05: HỢP ĐỒNG CUNG CẤP HÀNG HÓA KHÔNG HOÀN THÀNH DO LỖI CỦA NHÀ CUNG CẤP TRONG QUÁ KHỨ⁽¹⁾
Form No. 05: UNFINISHED CONTRACTS OF SUPPLYING GOODS DUE TO APPLICANT'S FAULT IN THE PAST⁽¹⁾

Tên NCC/Tên NCC liên danh/ *Applicant's name/Consortium's name*: _____

Ngày/ *Date*: _____

Tên thành viên của NCC Liên danh (nếu có)/ *Name of consortium member (if any)*: _____

Các hợp đồng cung cấp hàng hóa không hoàn thành do lỗi của NCC trong quá khứ theo quy định trong Mục 3 Phần II– Tiêu chuẩn đánh giá

Unfinished contracts of supplying goods due to Applicant's fault in the past as prescribed in Section 3 Part II – Evaluation Criteria

- ☐ Không có hoặc có 01 hợp đồng cung cấp hàng hóa không hoàn thành do lỗi của NCC kể từ ngày 01 tháng 01 năm _____ [NCC ghi năm] đến thời điểm hết hạn nộp HSDST, được quy định trong tiêu chí đánh giá 1 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá năng lực và kinh nghiệm tại Mục 3 Phần II - Tiêu chuẩn đánh giá.

The Applicant has either no unfinished contracts or 01 unfinished contracts of supplying goods due to fault of the Applicant from January 01st _____ [Applicant insert year], to the submission deadline of Pre-qualification Application, prescribed in criterion 1 in the Table of Qualification and experience evaluation criteria in Section 3 Part II – Evaluation Criteria.

- ☐ Có từ 02 hợp đồng cung cấp hàng hóa trở lên không hoàn thành do lỗi của NCC tính từ ngày 01 tháng 01 năm _____ [NCC ghi năm] đến thời điểm hết hạn nộp HSDST, quy định tại tiêu chí đánh giá 1 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá năng lực và kinh nghiệm tại Mục 3 Phần II - Tiêu chuẩn đánh giá.

The Applicant has 02 or more unfinished contract(s) of supplying goods due to fault of the Applicant from January 01st _____ [Applicant insert year] to the submission deadline of Pre-qualification Application, prescribed in criterion 1 in the Table of Qualification and experience evaluation criteria in Section 3 Part II – Evaluation Criteria.

Năm <i>Year</i>	Phần việc hợp đồng không hoàn thành do lỗi của NCC <i>Unfinished tasks in the contract due to fault of the Applicant</i>	Mô tả hợp đồng <i>Description of contract</i>	Tổng giá trị hợp đồng (giá trị, đơn vị tiền tệ, tỷ giá hối đoái, giá trị tương đương bằng VND và/hoặc USD) <i>Total value of contract (value, currency unit, exchange rate, equivalent value in VND and/or USD)</i>
		Mô tả hợp đồng/ <i>Description of contract</i> : _____ Tên bên mua/ <i>Purchaser's name</i> : _____ Địa chỉ/ <i>Address</i> : _____ Nguyên nhân không hoàn thành Hợp đồng/ <i>Reasons for unfinished tasks in the contract</i> : _____	

Đại diện hợp pháp của NCC

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Legal representative of Applicant*[Full name, position, wet signature and stamped (if any)]***Lưu ý/ Notes:**

- (1) NCC phải kê khai chính xác, trung thực các hợp đồng cung cấp hàng hóa không hoàn thành do lỗi của NCC trong quá khứ. Trường hợp nếu Đơn vị mua sắm phát hiện NCC có bất cứ hợp đồng cung cấp hàng hóa không hoàn thành do lỗi của NCC trong quá khứ mà không được kê khai thì sẽ bị coi là hành vi “gian lận” và sẽ bị loại.

Applicants must declare accurately and truthfully all unfinished contracts of supplying goods due to fault of the Applicant in the past. In case the Purchaser discovers that the Applicant had any unfinished contracts for goods supply due to the Applicant's fault in the past but did not declare them, the Applicant shall be considered “fraudulent” and shall be disqualified..

Trường hợp NCC liên danh thì từng thành viên của NCC liên danh phải kê khai thông tin theo Mẫu này.

Regarding Consortium, each Consortium member shall declare information using this Form.

Mẫu số 06: TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA NHÀ CUNG CẤP⁽¹⁾/
Form No. 06: FINANCIAL SITUATION OF APPLICANT⁽¹⁾

Tên NCC / Tên NCC liên danh/ *Applicant's name/ Consortium's name:* _____

Ngày/ *Date:* _____

Tên thành viên của NCC liên danh (nếu có)/ *Name of Consortium member (if any):* _____

Năm tài chính của NCC từ ngày [...] tháng [...] đến ngày [...] tháng [...] <i>The fiscal year of the Applicant is from [DD/MM] to [DD/MM]</i>		
Số liệu tài chính trong [...] năm gần nhất ⁽²⁾ [loại tiền tệ] <i>Financial figures in the last [...] years ⁽²⁾ [currency]</i>		
Năm thứ 1 <i>First year:</i>	Năm thứ 2 <i>Second year:</i>	Năm thứ 3 <i>Third year:</i>

Thông tin về bảng cân đối kế toán/ *Information in Balance Sheet*

Tổng tài sản <i>Total Assets</i>			
Tổng nợ phải trả <i>Total Liabilities</i>			
Giá trị tài sản ròng <i>Net Asset Value</i>			

Thông tin từ Báo cáo kết quả kinh doanh/ *Information in Statement of Income*

Tổng doanh thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh <i>Total Revenues from production and business activities</i>			
Doanh thu bình quân hàng năm từ hoạt động sản xuất, kinh doanh⁽³⁾ <i>Average annual revenue from production and business activities⁽³⁾</i>			
Lợi nhuận trước thuế <i>Pre-tax profits</i>			
Lợi nhuận sau thuế <i>Post-tax profits</i>			

Đính kèm là bản sao các báo cáo tài chính (các bảng cân đối kế toán bao gồm tất cả thuyết minh có liên quan, và các báo cáo kết quả kinh doanh) trong 03 năm qua⁽⁴⁾, đáp ứng các điều kiện sau:

Enclose copies of financial statements (Balance Sheets including relevant descriptions, Statements of Incomes) in the last 3 years ⁽⁴⁾, which satisfy the following conditions:

1. Báo cáo tài chính chỉ bao gồm tình hình tài chính của các NCC hoặc thành viên liên danh (nếu là NCC liên danh) mà không phải tình hình tài chính của một chủ thể liên kết như công ty mẹ hoặc công ty con hoặc công ty liên kết với NCC hoặc thành viên liên danh.

The financial statement shall only include the financial situation of the Applicant or Consortium members (regarding Consortium) but not of an associate entity such as parent company or subsidiary companies or associate companies with the Applicant or Consortium members.

2. Các báo cáo tài chính phải được kiểm toán theo quy định.

Financial statements must be audited as prescribed.

3. Các báo cáo tài chính phải hoàn chỉnh và đầy đủ nội dung theo quy định.

Financial statements must be complete and adequate as prescribed.

4. Các báo cáo tài chính phải tương ứng với các kỳ kế toán đã hoàn thành và được kiểm toán. Kèm theo là bản sao có chứng thực của một trong các tài liệu sau:

Financial statements must be complete and audited corresponding to the accounting periods. Attached are certified true copies of one of the following documents:

(i) Biên bản kiểm tra quyết toán thuế;

Inspection record of tax declaration;

(ii) Tờ khai tự quyết toán thuế (thuế thu nhập doanh nghiệp) có xác nhận của cơ quan thuế về thời điểm đã nộp tờ khai;

Tax self-declaration (enterprise income tax) whose time of submitting certified by tax authority;

(iii) Tài liệu chứng minh việc NCC đã kê khai quyết toán thuế điện tử;

Documentary evidence on electronic tax declaration by the Applicant;

(iv) Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế (xác nhận số nộp cả năm) về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế;

Certification of tax liability issued by tax authority (certifying amount paid in the whole year);

(v) Báo cáo kiểm toán

Audit report;

(vi) Các tài liệu khác

Other documents.

Đại diện hợp pháp của NCC

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Legal representative of Applicant*[Full name, position, wet signature and stamped (if any)]**Ghi chú/Notes:*

- (1) Trường hợp NCC liên danh, từng thành viên Liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

Regarding Consortium, each Consortium member shall declare information using this Form.

- (2), (4) Khoảng thời gian được nêu ở đây cần giống với khoảng thời gian được quy định trong Mục 3 Phần II - Tiêu chuẩn đánh giá.

The period of time above is the same as the period of time prescribed in Section 3 in Part II –Evaluation Criteria.

- (3) Doanh thu bình quân hàng năm từ hoạt động sản xuất, kinh doanh sẽ được xác định bằng cách chia tổng doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh của các năm cho số năm dựa trên thông tin đã được cung cấp.

Average annual revenue from production and business activities shall be determined by dividing total revenue for all the mentioned years from production and business activities by the number of years.

- Doanh thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng năm được tính bằng tổng doanh thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh trong báo cáo tài chính của năm đó (chưa bao gồm thuế VAT).

Annual revenue from production and business activities is calculated as the total revenue production and business activities in the financial statement of that year (excluding VAT)

- Doanh thu bình quân hàng năm từ hoạt động sản xuất, kinh doanh (không bao gồm thuế VAT) = tổng doanh thu các năm từ hoạt động sản xuất, kinh doanh (không bao gồm thuế VAT) theo yêu cầu của HSMST/số năm.

Average annual revenue from production and business activities (excluding VAT) = Total revenues for all the years from production and business activities (excluding VAT) as required by this PQD dividing by number of years

- Trường hợp NCC mới thành lập không đủ số năm theo yêu cầu của HSMST thì Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) được tính trên cơ sở số năm mà NCC có số liệu tài chính.

In case the newly established Applicant does not meet the number of years required by the PQD, the Average Annual Revenue (excluding VAT) is calculated on the basis of the number of years for which Applicant has financial.

Mẫu số 07 (a): KINH NGHIỆM THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG MUA BÁN/ CUNG CẤP HÀNG HÓA TƯƠNG TỰ⁽¹⁾
Form No. 07 (a): EXPERIENCE IN PERFORMING SALE/SUPPLY CONTRACTS OF SIMILAR GOODS⁽¹⁾

(Đối với NCC không phải là nhà sản xuất ra hàng hoá thuộc HSMST này và các gói thầu)
(Applicable to the Applicant that is not a producer of goods in this PQD and bid packages)

NCC và/hoặc mỗi thành viên liên danh điền thông tin chi tiết từ ngày 01 tháng 01 năm ____ [NCC điền năm]⁽²⁾ đến thời điểm hết hạn nộp HSDST theo yêu cầu của bảng dưới đây (đề nghị sử dụng thêm trang giấy nếu cần)

The Applicant and/or each Consortium member fill up the detail from January 1st _____ [Applicant insert year]⁽²⁾ to the submission deadline of PQ Application as requested in the table below (please use additional sheets of paper if necessary)

Số No	Tên tàu vận chuyển <i>Name of Vessel</i>	Khối lượng (tấn) <i>Quantity (MT)</i>	Số hợp đồng <i>Contract number</i>	Số vận đơn <i>Bill of Lading No.</i>	Số chứng thư xuất xứ <i>Certificate of Origin No.</i>	Số chứng thư chất lượng <i>Certificate of Analysis No.</i>	Số hóa đơn thương mại <i>Commercial invoice No.</i>	Tên khách hàng <i>Customer's name</i>
1								
2								
...								

Đại diện hợp pháp của NCC

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Legal representative of Applicant

[Full name, position, wet signature and stamped (if any)]

Ghi chú/Note:

- (1) Trong trường hợp liên danh, từng thành viên trong liên danh kê khai theo Mẫu này.

Regarding Consortium, each Consortium member shall declare information using this Form.

Hợp đồng cung cấp hàng hoá tương tự về tính chất với hàng hoá thuộc HSMST này và các gói thầu cần thoả mãn:

Contract for the supply of goods similar in nature to the goods in this PQD and bidding packages shall:

Là hợp đồng cung cấp hàng hoá có cùng mã Chương, mã Nhóm (trùng ứng với 4 số đầu tiên của bộ mã) trong Hệ thống hài hoà mô tả và mã hoá hàng hoá (HS-Harmonized Commodity Description and Coding System) theo Hệ thống phân loại hàng hoá do Tổ chức Hải quan thế giới WCO phát hành, gọi chung là mã HS). Đối với hàng hoá của HSMST này và các gói thầu là hàng hoá có mã HS với 4 số đầu tương ứng là 2701.

Be a contract for the supply of goods with the same Chapter code and Group code (corresponding to the first 4 digits of the code) in the HS (HS-Harmonized Commodity Description and Coding system) according to the Goods Classification System issued by the World Customs Organization WCO (collectively referred to as HS code). The goods of this PQD and the bidding packages are goods with HS code with the first 4 digits being 2701.

Là loại hợp đồng xuất nhập khẩu than trong đó Nhà cung cấp là Người bán hàng và hàng hóa (than) được xuất khẩu từ một quốc gia này sang quốc gia khác để giao cho Người mua của hợp đồng (không bao gồm các hợp đồng mua bán mà hàng hoá được mua bán trong phạm vi lãnh thổ của một quốc gia).

Be a type of coal import and export contract in which the Applicant is the Seller and the goods (coal) are exported from one country to another country for delivery to the Buyer of the contract (excluding sales contracts where goods are traded within the territory of a country).

NCC phải nộp bản sao các tài liệu sau đây của mỗi lô hàng để chứng minh kinh nghiệm cung cấp than của NCC:

The Applicant must submit copy of following documents for each shipment to prove its coal supply experience:

- (i) Hợp đồng xuất nhập khẩu than, trong đó thể hiện NCC là người bán
Coal import and export contract, which shows the Applicant as the Seller,
- (ii) Vận tải đơn / *Bill of Lading;*
- (iii) Chứng thư xuất xứ của lô hàng/ *Certificate of Origin of the shipment(s);*
- (iv) Chứng thư chất lượng của lô hàng/ *Certificate of Analysis of the shipment(s);*
- (v) Hoá đơn thương mại lô hàng/ *Commercial Invoice of the shipment(s);*

- (2) NCC điền khoảng thời gian phù hợp với khoảng thời gian được quy định trong Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm tại Phần II. Tiêu chuẩn đánh giá

Insert the period as prescribed in Section 3. Qualification and experience evaluation criteria in Part II. Evaluation Criteria.

Mẫu số 07(b): KÊ KHAI NĂNG LỰC SẢN XUẤT HÀNG HÓA TƯƠNG TỰ⁽¹⁾ /
Form No. 07(b): DECLARATION OF PRODUCTION CAPACITY OF SIMILAR
GOODS⁽¹⁾

(Đối với NCC là nhà sản xuất ra hàng hóa thuộc HSMST này và các gói thầu)
(Applicable to the Applicant that is the producer of goods in the PQD and bidding packages)

Tên NCC/ Tên NCC liên danh: _____ [ghi tên đầy đủ của NCC / NCC liên danh].

Applicant/ Consortium name: _____ [insert the full name of the Applicant/ Consortium]

Tên thành viên của NCC liên danh (nếu có) _____

Name of Consortium member (if any): _____

Số lượng mỏ, cơ sở khai thác (gọi chung là mỏ): _____ [Điền số lượng mỏ]

Number of mines, mining facilities (collectively referred to as mines): _____ [Insert number of mines]

Đối với mỗi mỏ, NCC kê khai thông tin sau đây

For each mine, the Applicant shall declare the following information:

Tên mỏ / <i>Mine's name:</i>	_____ [Ghi tên mỏ]/ <i>[insert mine's name]</i>
Địa chỉ / <i>Address:</i>	_____ [Ghi địa chỉ mỏ]/ <i>[insert mine's address]</i>
Thời hạn được phép khai thác / <i>Permitted period of exploitation</i>	_____ [Ghi thời hạn được phép khai thác]/ <i>[insert permitted period of exploitation]</i>
Trữ lượng mỏ (tấn) / <i>Mine reserves (MTs)</i>	_____ [Ghi trữ lượng mỏ]/ <i>[insert mine reserves]</i>
Trữ lượng còn lại của mỏ (tấn) / <i>Remaining reserves of the mine (MTs)</i>	_____ [Ghi trữ lượng còn lại của mỏ]/ <i>[insert remaining reserves of the mine]</i>
Công suất thiết kế của dây chuyền khai thác và sản xuất (tấn/tháng) hoặc (tấn/năm) ⁽²⁾ / <i>Design capacity of the mining and production line (MT/month) or (MT/year)⁽²⁾</i>	_____ [Ghi công suất thiết kế của dây chuyền khai thác và sản xuất]/ <i>[insert design capacity of the mining and production line]</i>
Sản lượng sản xuất cao nhất của 01 tháng hoặc 01 năm trong vòng 05 năm gần nhất tính đến thời điểm hết hạn nộp HSDST (tấn/tháng) hoặc (tấn/năm) ⁽³⁾ / <i>Highest production output of a month or a year within the last 05 years prior to the</i>	_____ [Ghi tháng, năm]/ <i>[Insert month, year]:</i> _____ [Ghi sản lượng sản xuất của tháng hoặc năm đó]/ <i>Insert the production output of that month or that year]</i>

<i>submission deadline of PQ Application (MT/month) or (MT/year)⁽³⁾</i>	
Chủng loại than của mỏ và mã HS tương ứng (nếu xác định được mã HS)/ <i>Types of coal of mines and HS code (if HS code is determined).</i>	_____ [Ghi các chủng loại than và các thông số kỹ thuật của than bao gồm nhưng không giới hạn: Nhiệt năng tịnh (cơ sở nhận), Hàm lượng tro (cơ sở khí khô), Chất bốc (cơ sở khí khô), Lưu huỳnh (cơ sở khí khô) ... và mã HS tương ứng với từng chủng loại]/ <i>[Insert types of coal and coal specifications, including but not limited to: Net Calorific Value (as received basis), Ash content (air dried basis), Volatile matter (air dried basis), Sulfur (air dried basis) ... and HS code corresponding to each types of coal]</i>

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Legal representative of Applicant

[Full name, position, wet signature and seal (if any)]

Ghi chú/Note:

(1) Trong trường hợp liên danh, từng thành viên trong liên danh kê khai theo Mẫu này.

Regarding Consortium, each Consortium member shall declare information using this Form

Hàng hóa tương tự về tính chất với hàng hóa thuộc HSMST này và các gói thầu: là hàng hoá có cùng mã Chương, mã Nhóm (tương ứng với 4 số đầu tiên của bộ mã) trong Hệ thống hài hoà mô tả và mã hoá hàng hoá (HS-Harmonized Commodity Description and Coding System) theo Hệ thống phân loại hàng hoá do Tổ chức Hải quan thế giới WCO phát hành, gọi chung là mã HS). Đối với hàng hoá của HSMST này và các gói thầu là hàng hoá có mã HS với 4 số đầu tương ứng là 2701.

Goods similar in nature to the goods in this PQD and bidding packages are goods having the same Chapter code and Group code (corresponding to the first 4 digits of the code) in the HS (HS-Harmonized Commodity Description and Coding system) according to the Goods Classification System issued by the World Customs Organization WCO (collectively referred to as HS code). The goods of this PQD and the bidding packages are goods with HS code with the first 4 digits being 2701).

NCC phải nộp các tài liệu sau đây để chứng minh năng lực sản xuất:

The Applicant must submit following documents to prove the Applicant's coal production capacity:

- Bản sao tài liệu chứng minh quyền sở hữu quyền khai thác mỏ của NCC

Copy of documents proving the Applicant's ownership/mining rights.

- Bản sao tài liệu chứng minh công suất thiết kế của dây chuyền khai thác và sản xuất hoặc sản lượng sản xuất cao nhất của 01 tháng hoặc 01 năm trong vòng 05 năm gần nhất tính đến thời điểm hết hạn nộp HSDST.

Copy of documents proving the design capacity of the mining and production line or The highest mining output of a month or a year within the last 05 years prior to the submission deadline of PQ Application.

- (2), (3): NCC có thể chọn kê khai một trong hai hoặc cả hai mục này và nộp tài liệu phù hợp với (các) mục đã chọn.

Applicants can declare either or both of these two criteria and submit documents in accordance with applicant's option(s).

Mẫu số 08: XUẤT XỨ HÀNG HÓA VÀ CAM KẾT HÀNH TRÌNH
Form No. 08: ORIGIN OF GOODS AND COMMITTED ROUTE OF
TRANSPORTATION

Tên NCC/NCC liên danh/ *Applicant's/Consortium's name:* _____

Ngày/ *Date:* _____

Tên thành viên NCC liên danh thứ nhất (nếu có)/ *Name of 1st Consortium member (if any):* _____

Tên thành viên NCC liên danh thứ hai (nếu có)/ *Name of 2nd Consortium member (if any):* _____

Hàng hóa/ *Goods:*

Than nhiệt năng và các loại than khác sản xuất tại nước ngoài, chưa được nhập khẩu và thông quan vào lãnh thổ Việt Nam.

Thermal coal and other types of coal produced abroad, have not been imported and customs cleared into Vietnam territory.

Chúng tôi cam kết hàng hóa sẽ được bốc lên từ cảng xếp tại nước ngoài và vận chuyển trực tiếp đến cảng dỡ hàng Việt Nam để cung cấp cho Coalimex theo lịch trình đã thỏa thuận. Hàng hóa sẽ không được dỡ xuống bất kỳ cảng nước ngoài và/hoặc phương tiện vận chuyển và/hoặc kho hàng/nhà kho nào trước khi giao cho Coalimex.

We commit that cargo shall be loaded on board from oversea loading ports and directly transported to Vietnam for supply to Coalimex based on agreed schedule. Cargo is not allowed to be discharged on any foreign port and/or any means of transportation and/or warehouse/stockyard before being delivered to Coalimex.

Đại diện hợp pháp của NCC

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Legal representative of Applicant

[Full name, position, wet signature and stamped (if any)]

Ghi chú/ *Note:*

NCC phải điền vào mẫu này. Trường hợp NCC không tuân theo các hướng dẫn và yêu cầu, HSDST sẽ bị coi là không phù hợp

Applicants are requested to fill in this form. Failure to comply with instructions and requirements by the Applicant shall result to unconformity of Pre-qualification Application

**PHẦN IV. THỎA THUẬN KHUNG/
PART IV. FRAMEWORK AGREEMENT**

Phần này đưa ra các điều khoản chính của Thỏa thuận khung và bao gồm các biểu mẫu như một phần không thể tách rời của Thỏa thuận khung và CSA. Bảo lãnh thực hiện hợp đồng và Bảo lãnh tạm ứng (nếu có) sẽ được điền đầy đủ bởi NCC được trao CSA.

This Part sets out major provisions of Framework Agreement and includes forms that are integral parts of Framework Agreement and Coal Supply Agreement. Performance Bond and Advance Bank Guarantee (if any) shall be filled by the CSA awarded Applicant.

Mẫu số 09. Thông báo ký kết Thỏa thuận khung/ Form No.09. Notification of concluding Framework Agreements

(Dành cho các NCC được chấp thuận vào Danh sách ngắn sau quá trình sơ tuyển)

(For approved Shortlisted Supplier after the PQ process)

Mẫu số 10. Thỏa thuận khung/ Form No.10 Framework Agreement

Mẫu số 09: THÔNG BÁO KÝ KẾT THỎA THUẬN KHUNG/**Form No. 09: NOTIFICATION OF CONCLUDING FRAMEWORK AGREEMENT**

[Địa điểm] _____, [ngày] _____

[Location] _____, [date] _____

Kính gửi: [Tên và địa chỉ của NCC trúng sơ tuyển]**To: [Name and address of pre-qualified Applicant]**

Về việc: Thông báo ký kết Thỏa thuận khung

Ref: Notification of concluding Framework Agreement

Căn cứ Quyết định số _____ ngày _____ của Công ty CP Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin (sau đây gọi là “Coalimex” hoặc “Đơn vị mua sắm”) về việc phê duyệt Danh sách ngắn nhà cung cấp cho gói thầu số 01/SLT/2026, Chúng tôi thông báo với nhà cung cấp rằng Đơn vị mua sắm đã chấp thuận HSDST ngày _____ [điền ngày] để ký kết Thỏa thuận khung liên quan đến việc cung cấp than nhập khẩu cho Coalimex năm 2026 - 2027

Pursuant to Decision No. _____ dated _____ of Vinacomin - Coal Import Export Joint Stock Company, (hereinafter referred to as “Coalimex” or Purchaser) on the approval of Shortlisted Suppliers for Package No 01/SLT/2026, this is to notify you that your PQ Application dated _____ [insert date] have been approved to conclude a Framework Agreement in relation to the supply of imported coal for Coalimex in 2026 - 2027.

Yêu cầu đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp hoàn thiện và ký kết Thỏa thuận khung với Bên Mua theo kế hoạch sau:

We hereby request the legal representative of Applicant to complete and sign the Framework Agreement with the Purchaser according to the following plan:

- Thời gian hoàn thiện Thỏa thuận khung: _____, tại _____;

Time for finalizing the Framework Agreement: _____, in/at _____;

- Thời gian ký Thỏa thuận khung: _____, tại _____;

Time for signing the Framework Agreement: _____, in/at _____;

Đính kèm Dự thảo Thỏa thuận khung.

Enclosed with the Draft Framework Agreement.

Việc ký kết qua fax hoặc email (bản scan) được chấp nhận. Tuy nhiên bản gốc cần được ký trực tiếp đầy đủ sau đó.

Signing via fax or email (scanned copy) is acceptable. However, the originals need to be fully wet signed afterwards.

Thông báo này là một phần không thể tách rời của Thỏa thuận khung. Ngay khi nhận được thông báo này, NCC cần gửi một văn bản thông báo đồng ý ký kết Thỏa thuận khung theo năng lực hiện tại của NCC. Bên mua sẽ từ chối hoàn thiện và ký kết Thỏa thuận khung với NCC nếu tại thời điểm ký kết, năng lực của NCC không đáp ứng yêu cầu của HSMST.

This Notification is an integral part of the Framework Agreement. Upon the receipt of this Notification, the Applicant must send us a Notification of acceptance of the Framework Agreement conclusion at the current capacity of the Applicant. The Purchaser shall reject to

finalize and sign the Framework Agreement with the Applicant if at the time of signing, the capacity of the Applicant fails to satisfy the requirements of the PQD.

Trong vòng [...] kể từ ngày Bên mua gửi thông báo này đến NCC, NCC không hoặc từ chối hoàn thiện và ký kết Thỏa thuận khung tuân theo yêu cầu trên, NCC sẽ bị loại bỏ tên khỏi Danh sách ngắn bởi Bên mua mà không cần có bất kỳ chấp thuận nào khác của NCC.

Within [...] days from the date Purchaser sent this Notification to the Applicant, if the Applicant fails or refuse to finalize and sign the Framework Agreement in conformity with the above requirements, the Applicant shall be removed from the Shortlist by Purchaser without any other consent of the Applicant.

Đại diện hợp pháp của Đơn vị mua sắm

[Họ tên đầy đủ, chức vụ, chữ ký và đóng dấu (nếu có)]

Legal representative of the Purchaser

[Full name, position, wet signature and stamped (if any)]

Đính kèm: Dự thảo Thỏa thuận khung.

Attachment: Draft Framework Agreement

**Mẫu số 10: THỎA THUẬN KHUNG/
Form No. 10: FRAMEWORK AGREEMENT**

	THỎA THUẬN KHUNG	FRAMEWORK AGREEMENT
	Số tham chiếu: _____	Ref No.: _____
	Ngày ____ tháng ____ năm ____	Date: _____
Các Bên <i>Parties</i>	Chúng tôi, các Bên tham gia Thỏa thuận khung này	<i>We, Parties to this Framework Agreement:</i>
I.	Bên Mua: Công ty CP Xuất nhập khẩu than - Vinacomin (Sau đây gọi là “Bên Mua”) Địa chỉ: 47 Quang Trung, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Đại diện: Ông Phạm Minh Chức vụ: Giám đốc Điện thoại: Fax:	The Purchaser: Vinacomin – Coal Import Export Joint Stock Company (hereinafter shall be called “the Purchaser”) Address: 47 Quang Trung Street, Cua Nam ward, Hanoi, Vietnam. Representative: Mr. Pham Minh Position: Director Phone: Fax:
II.	Bên Bán: _____ (Sau đây được gọi là “Bên Bán”) Địa chỉ: _____ Đại diện: _____ Chức vụ: _____ Điện thoại: _____ Fax: _____	The Seller: _____ (hereinafter shall be called “the Seller”) Address: _____ Representative: _____ Position: _____ Phone: _____ Fax: _____
	Bên Mua và Bên Bán được gọi riêng là một “Bên” và gọi chung là “các Bên”. Hai bên đồng ý ký kết Thỏa thuận khung với các điều khoản và điều kiện sau đây:	<i>The Purchaser and The Seller are referred to individually as a “Party” and collectively as the “Parties”.</i> <i>The Parties mutually agree to sign the Framework Agreement with terms and conditions as follows:</i>
	Điều khoản chung	General Terms
A	Thỏa thuận khung này được ký với NCC trúng thầu thông qua quy trình sơ tuyển lựa chọn danh sách ngắn các nhà cung cấp than của Bên Mua.	<i>This Framework Agreement is signed with a successful Applicant through the Purchaser’s pre-qualification process to select a shortlist of coal suppliers.</i>

B	Thỏa thuận khung này tuân theo các điều khoản được quy định trong các Phần và mọi sửa đổi (nếu có).	<i>This Framework Agreement is subject to the provisions described in the Sections and any amendments (if any).</i>
C	Thỏa thuận khung này ký kết nhằm cho phép việc chào hàng thường xuyên của Bên Bán để cung cấp than cho Bên Mua trong Thời hạn của Thỏa thuận khung, và khi Bên Mua muốn mua than thông qua Hợp đồng cung cấp than. Để làm rõ, Thỏa thuận khung này không hình thành bất kỳ nghĩa vụ mua than nào từ Bên Mua. Trường hợp có nội dung nào chưa được quy định chi tiết trong Thỏa thuận khung thì sẽ được áp dụng theo quy định tại Hồ sơ mời sơ tuyển, Hồ sơ mời thầu và quy định của Bên Mua tại từng thời điểm.	<i>This Framework Agreement concludes a standing offer by the Seller to supply coal to the Purchaser(s) during the Term of the Framework Agreement, as and when the Purchaser(s) wishes to purchase, through a Coal Supply Agreement. For clarity, the signing of the Framework Agreement will not create any obligation to purchase coal from the Purchaser.</i> <i>In case there is any content not specified in detail in the Framework Agreement, it will be applied according to the provisions of the Pre-Qualification Documents, Bidding Documents and regulations of the Purchaser from time to time.</i>
1.	Định nghĩa	Definitions
	Các từ và cụm từ sẽ có nghĩa như sau: (a) “Ngày làm việc” là bất kỳ ngày nào là ngày làm việc chính thức của Bên Mua, không bao gồm Thứ Bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ lễ chính thức của Bên Mua. (b) “Ngày bắt đầu” là ngày Thỏa thuận khung được ký kết bởi hai Bên, là ngày bắt đầu của Thời hạn hiệu lực. (c) “Giá trị hợp đồng” là giá trị phải trả cho Bên Bán được quy định trong Hợp đồng cung cấp than, tùy thuộc vào các bổ sung và điều chỉnh hoặc các khoản khấu trừ từ đó, có thể được thực hiện theo Hợp đồng. (d) “Ngày” là ngày lịch. (e) “Hàng hóa” là than mà Bên Bán cung cấp cho Bên Mua theo Hợp đồng cung cấp than. Ý nghĩa của từ hàng hóa bao gồm các dịch vụ liên quan theo từng trường hợp. (f) “Bằng văn bản” nghĩa là được truyền đạt và ghi lại dưới dạng văn bản, được in hoặc viết trên giấy, được ký bởi đại diện hợp pháp, đóng dấu (nếu có) và được gửi đi	<i>The following words and expressions shall have the meanings hereby assigned to them:</i> <i>(a) “Business day” or “Working day” is any day that is an official working day of the Purchaser. It excludes Saturday, Sunday and the Purchaser’s official public holidays.</i> <i>(b) “Commencement Date” is the date this Framework Agreement is signed by both parties, being the commencement of the Duration.</i> <i>(c) “Contract Price” is the price payable to the Seller as specified in the Coal Supply Agreement, subject to such additions and adjustments thereto or deductions therefrom, as may be made pursuant to the Contract.</i> <i>(d) “Day” means calendar day.</i> <i>(e) “Goods” means Coal that the Seller supplies to the Purchaser under a Coal Supply Agreement.</i>

	bằng: chuyển phát qua đường bưu điện và/hoặc e-mail/ fax. (g) “Bên Mua” là Công ty CP Xuất nhập khẩu than - Vinacomin. (h) “Quốc gia của Bên Mua” là Việt Nam. (i) “Quy trình đấu thầu lựa chọn NCC theo Danh sách ngắn” là phương pháp được Bên Mua sử dụng để lựa chọn Bên Bán và trao Hợp đồng cung cấp than theo Thỏa thuận khung. (j) “Bên Bán” là cá nhân, tổ chức hoặc cơ quan chính phủ, hoặc kết hợp của các Bên bên trên, đã ký kết Thỏa thuận khung để cung cấp cho Bên Mua, hàng hóa, các dịch vụ liên quan tùy theo từng trường hợp theo Hợp đồng cung cấp than, theo thời gian và khi được yêu cầu. (k) “Thời hạn” nghĩa là thời hạn của Thỏa thuận khung được quy định tại Khoản 5.	<i>Where appropriate, the definition for Goods includes related services as the case may be.</i> <i>(f) “In Writing” means communicated or recorded in written form, printed or written on paper, signed by legal representative(s), stamped (if applicable) and delivered via: courier and/or e-mail/ fax.</i> <i>(g) “The Purchaser” is Vinacomin – Coal Import Export Joint Stock Company.</i> <i>(h) “Purchaser’s Country” is Vietnam.</i> <i>(i) “Applicant selection from the shortlist process” is the method used by the Purchaser to select a Seller and award a Coal Supply Agreement under this Framework Agreement.</i> <i>(j) “The Seller” means the person, organization or government entity, or a combination of the above, who has signed a Framework Agreement to supply to the Purchaser, from time to time, and as and when required, the Goods, and, if applicable, related services as the case may be, under a Coal Supply Agreement.</i> <i>(k) “Duration” means the duration of this Framework Agreement as described in Article 5.</i>
2	Hồ sơ Thỏa thuận khung	Framework Agreement Documents
	2.1. Thỏa thuận khung này sẽ được đọc một cách tổng thể. Khi một văn bản được kết hợp bằng cách tham chiếu Thỏa thuận khung này, văn bản đó sẽ được coi là hình thành, được đọc và hiểu là một phần của Thỏa thuận khung. 2.2. Thỏa thuận khung này bao gồm những hồ sơ sau: (a) Thỏa thuận khung (bao gồm các điều khoản) (b) Thông báo ký kết Thỏa thuận khung, và (c) Đơn dự sơ tuyển (từ quy trình sơ tuyển) của Bên Bán	<i>2.1. This Framework Agreement shall be read as a whole. Where a document is incorporated by reference into this Framework Agreement, it shall be deemed to form, and be read and construed, as a part of this Framework Agreement.</i> <i>2.2. This Framework Agreement comprises the following documents:</i> <i>(a) Framework Agreement (including articles)</i> <i>(b) Notification of Conclusion of Framework Agreement, and</i> <i>(c) Letter of PQ Application (from Pre-qualification process) of the Seller</i>

3	Quyền và nghĩa vụ của Bên Bán	<i>Seller's rights and obligations</i>
	3.1. Bên Bán đề nghị cung cấp (chào hàng thường xuyên) hàng hoá đến Bên Mua. Hàng hóa, bao gồm mọi dịch vụ liên quan theo yêu cầu cụ thể tại Hồ sơ mời thầu và Hợp đồng cung cấp than, theo các điều khoản và điều kiện quy định trong Thỏa thuận khung này. 3.2. Trong thời hạn Thỏa thuận khung, Bên Bán duy trì đủ tư cách hợp lệ, năng lực theo tiêu chuẩn đánh giá và hàng hóa đủ điều kiện theo quy định trong quy trình sơ tuyển và các quy định của mục 3.3 a đến 3.3 c dưới đây. Bên Bán phải thông báo ngay lập tức cho Bên Mua bằng văn bản, nếu Bên Bán không còn đủ tư cách hợp lệ và/hoặc không còn đủ năng lực và/hoặc hàng hóa không đủ tư cách hợp lệ. Nếu có bất kỳ thay đổi về tư cách hợp lệ, năng lực của Bên Bán và tư cách hợp lệ của hàng hóa, Bên Bán phải thông báo cho Bên Mua để Bên Mua đánh giá. Nếu thay đổi này không đáp ứng tiêu chuẩn của Bên Mua và không được Bên Mua chấp thuận, Bên Bán sẽ không được tham gia quá trình lựa chọn NCC, đồng thời Bên Mua sẽ chấm dứt Thỏa thuận khung và loại Bên Bán ra khỏi Danh sách ngắn. 3.3. Bên Bán sẽ tiến hành cung cấp Hàng hóa theo Hợp đồng cung cấp than. Hàng hóa được cung cấp phải: (a) Đúng chất lượng, chủng loại và các quy định khác trong HSMT và trong Hợp đồng cung cấp than. (b) Theo giá trị hợp đồng được quy định tại Hợp đồng cung cấp than. (c) Với Số lượng, thời gian giao hàng và địa điểm giao hàng theo quy định trong Hợp đồng cung cấp than.	3.1. The Seller shall offer to supply (standing offer) to the Purchaser, the Goods, including any related services as specifically required in Bidding Documents and Coal Supply Agreements, in accordance with the terms and conditions stipulated in this Framework Agreement. 3.2. During the Duration of the Framework Agreement, the Seller shall continue to be eligible, qualified and the Goods shall continue to be eligible as specified in the Pre-qualification process and the provisions of Clause 3.3a. to 3.3c. below. The Seller shall notify the Purchaser immediately, in writing, if it ceases to be qualified and/or ceases to be eligible, or the Goods cease to be eligible. If there is any change in the eligibility, qualifications of the Seller and eligibility of Goods, the Seller shall notify the Purchaser for evaluation. If this change does not satisfy the Purchaser's criteria and is not approved by the Purchaser, the Seller shall not be included in the Applicant selection process and Purchaser will terminate the Framework Agreement and remove Seller from the Shortlist. 3.3. The Seller undertakes to supply Goods under a Coal Supply Agreement. Goods supplied shall be: (a) of right quality, right type of coal and in accordance with other provisions in Bidding Documents and in the Coal Supply Agreement. (b) at the Contract Price specified in the Coal Supply Agreement. (c) in such quantities, at such delivery time and to such place of delivery as specified in the Coal Supply Agreement.
4	Duy trì năng lực và tư cách hợp lệ	<i>Continued Qualification and Eligibility</i>
	Trong thời hạn Thỏa thuận khung, Bên Mua có thể yêu cầu Bên Bán tiếp tục chứng minh việc duy trì năng lực và tư cách hợp lệ của mình cũng như của hàng hóa. Nếu Bên Bán không cung cấp được bằng chứng theo yêu	During the Duration of Framework Agreement, the Purchaser may require evidence of the Seller's continued qualification and eligibility as well as Goods' continued eligibility. Failure to

	cầu thì Bên Bán sẽ bị đánh giá không đáp ứng theo quy trình đấu thầu lựa chọn NCC theo Danh sách ngắn, và/hoặc không được trao Hợp đồng cung cấp than, và/hoặc chấm dứt Thỏa thuận khung và loại ra khỏi Danh sách ngắn.	<i>provide such evidence, as requested, may result in the Seller being disqualified from participating in the Applicant selection process from the shortlist, and/or not being awarded a Coal Supply Agreement, and/or being terminated of the Framework Agreement and removed from the Shortlist.</i>
5	Thời hạn hiệu lực của Thỏa thuận khung	<i>Duration of Framework Agreement</i>
	5.1. Thỏa thuận khung này sẽ bắt đầu có hiệu lực vào Ngày bắt đầu và sẽ duy trì trong 12 tháng, trừ khi chấm dứt sớm hơn theo điều khoản của Thỏa thuận khung. 5.2. Tùy theo điều kiện thực tế, thời hạn của Thỏa thuận khung có thể được gia hạn theo quyết định độc lập của Bên Mua với điều kiện là Bên Bán đã thực hiện Thỏa thuận khung một cách thỏa đáng và được Bên Bán chấp thuận. Để gia hạn thời hạn, Bên Mua phải gửi một văn bản thông báo cho Bên Bán không chậm hơn một (01) tháng trước ngày hết hạn của Thỏa thuận khung. Tổng thời hạn của Thỏa thuận khung không vượt quá ____ (____) tháng.	<i>5.1. This Framework Agreement shall commence into full force and effect on the Commencement Date and shall continue within 12 months, unless terminated earlier in accordance with the provisions of this Framework Agreement.</i> <i>5.2. Where permitted depending on the actual conditions, the Duration of Framework Agreement may be extended, at the Purchaser's sole discretion, where there has been satisfactory performance by the Seller and upon the Seller's mutual agreement. To extend the Duration, the Purchaser shall give the Seller no less than one (01) month' notice, in writing, prior to the date on which the Framework Agreement would otherwise have expired. The total duration of the Framework Agreement shall be no longer than a total of ____ (____) months.</i>
6	Giá hợp đồng	<i>Contract price</i>
	Giá hợp đồng đối với mỗi Hợp đồng cung cấp than sẽ được xác định tại từng Hợp đồng cung cấp than.	<i>The Contract Price for each Coal Supply Agreement shall be determined as specified in the Coal Supply Agreement.</i>
7	Bảo đảm thực hiện hợp đồng	<i>Performance Security</i>
	7.1. Bên Mua có thể yêu cầu Bên Bán cung cấp Bảo đảm thực hiện hợp đồng cho từng Hợp đồng cung cấp than cụ thể. Trong trường hợp này, Bên Bán phải tuân theo các điều khoản liên quan đến Bảo đảm thực hiện hợp đồng trong Hợp đồng cung cấp than. 7.2. Đối với Bên Bán là NCC liên danh, mỗi thành viên liên danh phải nộp Bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên Mua với giá trị bảo	<i>7.1. The Purchaser may require a Performance Security from the Seller in relation to the performance of a specific Coal Supply Agreement. In this event, the Seller shall comply with the relevant provisions relating to Performance Security contained in the Coal Supply Agreement.</i> <i>7.2. For Seller being a consortium, each member of such Consortium must submit Performance Security to the Purchaser and</i>

	đảm thực hiện hợp đồng phải tương ứng phần giá trị thực hiện hợp đồng của mỗi thành viên theo thỏa thuận liên danh. Nếu tất cả các thành viên liên danh đồng ý bảo đảm thực hiện hợp đồng được nộp bởi một thành viên, thành viên đó phải nộp Bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên Mua	<i>Performance Security value must correspond to part of the contract value undertaken by each member. If all members of such Consortium have an agreement on submission of Performance Security made by one member, such member shall submit the Performance Security to the Purchaser.</i>
8	Ngôn ngữ	<i>Language</i>
	8.1. Thỏa thuận khung này, và bất kỳ Hợp đồng cung cấp than, cũng như tất cả các thư từ và tài liệu liên quan đến Thỏa thuận khung này và bất kỳ Hợp đồng cung cấp than được trao đổi, ký kết giữa Bên Bán và Bên Mua phải được viết bằng tiếng Anh hoặc tiếng Việt hoặc song ngữ Anh – Việt (trường hợp được viết bằng song ngữ tiếng Anh và tiếng Việt, nếu có sự khác biệt giữa bản tiếng Anh và tiếng Việt, thì căn cứ vào bản tiếng Anh). Các tài liệu hỗ trợ và tài liệu in là một phần của Thỏa thuận khung và các Hợp đồng cung cấp than, có thể được viết bằng ngôn ngữ khác tiếng Anh và tiếng Việt với điều kiện được đính kèm một bản công chứng dịch thuật sang Anh hoặc tiếng Việt, trong trường hợp này, để phục vụ cho Thỏa thuận khung và bất kỳ hợp đồng cung cấp than, bản dịch này sẽ được ưu tiên. 8.2. Bên Bán phải chịu tất cả các chi phí dịch thuật sang ngôn ngữ được chỉ định và các rủi ro về tính chính xác của bản dịch đó.	<i>8.1. This Framework Agreement, and any Coal Supply Agreement, as well as all correspondence and documents relating to this Framework Agreement, and any Coal Supply Agreement, exchanged by the Purchaser and Seller, shall be written in English or Vietnamese or bilingual English – Vietnamese (for documents that are bilingual in English and Vietnamese, if there are discrepancies between English and Vietnamese versions, the English versions shall prevail). Supporting documents and printed literatures that are part of this Framework Agreement, and any Coal Supply Agreement, may be in another language other than English and Vietnamese provided that they are accompanied by a notarized translation into English or Vietnamese, in this case, for the purposes of this Framework Agreement, and any coal supply contract, this translation shall govern.</i> <i>8.2. The Seller shall bear all costs of translation to the governing language and all risks of the accuracy of such translation.</i>
09	Thông báo	<i>Notification</i>
	Bất kỳ thông báo nào được đưa ra bởi một Bên cho Bên kia căn cứ theo Thỏa thuận khung này phải được viết thành văn bản tới địa chỉ cụ thể dưới đây: Tới Bên Mua: Công ty CP Xuất nhập khẩu than - Vinacomin Địa chỉ: 47 Quang Trung, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam Điện thoại:	<i>Any notice given by one party to the other party pursuant to this Framework Agreement shall be in writing to address specified as follows:</i> <i>To the Purchaser: Vinacomin – Coal Import Export Joint Stock Company</i> <i>Address: 47 Quang Trung Street, Cua Nam ward, Hanoi, Vietnam.</i> <i>Telephone:</i>

	Fax: _____ Tới Bên Bán: _____ Địa chỉ: _____ Đại diện: _____ Chức vụ: _____ Điện thoại: _____ Fax: _____ Một thông báo sẽ có hiệu lực khi được gửi, hoặc vào ngày có hiệu lực của thông báo, tùy theo ngày nào muộn hơn.	Fax: _____ To the Seller: _____ Address: _____ Representative: _____ Position: _____ Phone: _____ Fax: _____ <i>A notice shall be effective when delivered, or on the notice's effective date, whichever is later.</i>
10	Thông tin bảo mật	Confidential Information
	10.1. Bên Mua và Bên Bán sẽ giữ bí mật và nếu không có sự đồng ý bằng văn bản từ Bên kia thì không được tiết lộ cho bất cứ bên thứ ba bất kỳ tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin khác được cung cấp trực tiếp hay gián tiếp bởi một trong hai Bên liên quan tới Thỏa thuận khung. 10.2. Nghĩa vụ của một Bên theo Điều 10.1 ở trên, sẽ không áp dụng cho thông tin mà: (a) Bên Mua hoặc Bên Bán cần phải cung cấp cho Ngân hàng hoặc các tổ chức tín dụng tham gia vào hoạt động tài chính của Hợp đồng mua bán than. (b) Hiện tại, hoặc trong tương lai, sẽ trở nên công khai mà không do lỗi của Bên đó. (c) được chứng minh là đã bị chiếm hữu bởi Bên đó tại thời điểm bị tiết lộ và thông tin ấy trước đó không được lấy trực tiếp hoặc gián tiếp từ Bên kia. (d) thông tin đó trở nên có sẵn một cách hợp pháp cho bên đó từ bên thứ ba không có nghĩa vụ bảo mật.	<i>10.1. The Purchaser and the Seller shall keep confidential and shall not, without the consent in writing from the other Party, divulge to any third party any documents, data, or other information furnished directly or indirectly by either Party in connection with the Framework Agreement.</i> <i>10.2. The obligation of a Party under Article 10.1. above, shall not apply to information under conditions that:</i> <i>(a) the Purchaser or Seller needs to share with the Bank or other institution(s) participating in the financing of a Coal Supply Agreement.</i> <i>(b) now, or in future, enters the public domain through no fault of that Party.</i> <i>(c) can be proven to have been possessed by that Party at the time of disclosure and which was not previously obtained, directly or indirectly, from the other Party.</i> <i>(d) otherwise lawfully becomes available to that Party from a third party that has no obligation of confidentiality.</i>
11	Luật chi phối và giải quyết tranh chấp	Governing Law and Dispute resolution
	11.1. Thỏa thuận khung này, và bất kỳ Hợp đồng cung cấp than nào, sẽ được chi phối và giải thích theo luật pháp của quốc gia Bên Mua (Luật Việt Nam).	<i>11.1. This Framework Agreement, and any Coal Supply Agreement, shall be governed by, and interpreted in accordance with, the laws of the Purchaser's country (Vietnam Law).</i>

	11.2. Trong trường hợp tranh chấp phát sinh ngoài, hoặc liên quan đến Thỏa thuận khung và/hoặc Hợp đồng cung cấp than, các Bên sẽ bằng mọi nỗ lực của mình để liên hệ và hợp tác với nhau nhằm giải quyết tranh chấp một cách thiện chí. 11.3 Mọi tranh chấp nếu không được giải quyết thông qua thương lượng hoặc hòa giải trong vòng 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, bất kỳ Bên nào cũng có quyền gửi thông báo bắt đầu tranh chấp bằng trọng tài cho Bên còn lại trước khi bắt đầu thủ tục trọng tài tại Điều này. Việc giải quyết tranh chấp thông qua trọng tài tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam tại Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam ("VIAC") theo quy tắc trọng tài ("Quy tắc VIAC") và theo luật Việt Nam. Ngôn ngữ trọng tài là tiếng Anh và tiếng Việt. Địa điểm trọng tài là thành phố Hà Nội. Phán quyết do các trọng tài đưa ra sẽ là cuối cùng và ràng buộc các Bên liên quan.	<i>11.2. In the event that a dispute arises out of, or in connection with, the Framework Agreement and/or the Coal Supply Agreement, the Parties shall use all their efforts to contact and cooperate with each other in good faith to resolve the dispute.</i> <i>11.3. If any dispute is not resolved through negotiation or conciliation within 60 (sixty) days from the date on which the dispute arises, either Party shall have the right to send notice of commencement of dispute by arbitration to the other Party prior to the commencement of arbitration proceedings in this Article. The resolution of disputes is through arbitration at the Vietnam International Arbitration Centre at the Vietnam Chamber of Commerce and Industry ("VIAC") in accordance with arbitration rules ("VIAC Rules") and under Vietnamese law. The language of arbitration is English and Vietnamese. The place of arbitration is Hanoi. The award rendered by the arbitrators shall be final and binding on the Parties concerned.</i>
12	Thay đổi Thỏa thuận khung	<i>Change to the Framework Agreement</i>
	12.1. Mọi thay đổi đối với Thỏa thuận khung này, bao gồm gia hạn Thời hạn Thỏa thuận khung, phải được viết bằng văn bản và ký bởi cả hai Bên. Một thay đổi có thể được thực hiện vào bất kỳ thời gian nào sau khi Thỏa thuận khung được ký bởi hai Bên và trước khi hết hạn. 12.2. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, tùy vào từng gói thầu cụ thể, nếu Bên Mua cần điều chỉnh/bổ sung các nội dung cần thiết so với Thỏa thuận khung đã ký kết, nội dung sẽ được nêu trong HSMT để NCC xem xét tham gia.	<i>12.1. Any change to this Framework Agreement, including an extension of the Duration of the Framework Agreement, must be in writing and signed by both Parties. A change can be made at any time after this Framework Agreement has been signed by both Parties, and before it expires.</i> <i>12.2 During the contract execution, depending on the specific bidding package, if the Purchaser needs to modify/supplement necessary contents in signed Framework Agreement, the content shall be specified in the Bidding Documents for the Applicants to consider participating.</i>
13	Chấm dứt Thỏa thuận khung	<i>Termination of the Framework Agreement</i>
	13.1. Bên Mua, nếu không ảnh hưởng đến bất kỳ biện pháp khắc phục vi phạm Thỏa thuận khung nào khác, có thể chấm dứt	<i>13.1. The Purchaser, without prejudice to any other remedy for breach of the Framework Agreement, may terminate this</i>

	Thỏa thuận khung này ngay lập tức, bằng cách thông báo bằng văn bản đến Bên Bán, nếu: (a) Trong thời hạn của Thỏa thuận khung, Bên Bán không có đủ năng lực hoặc tư cách hợp lệ theo Điều 4; hoặc (b) Bên bán có ý định chuyển nhượng, hoặc chuyển giao hoặc hủy bỏ toàn bộ hoặc một phần Thỏa thuận khung mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên Mua, hoặc (c) Bên Bán bị phá sản hoặc mất khả năng thanh toán; hoặc (d) Bên Bán bị cấm tham gia đấu thầu theo quy định và/hoặc có tên trong danh sách các NCC không được tham gia các gói thầu của Coalimex/ TKV/ đơn vị thành viên của TKV; hoặc (e) Bên Mua đánh giá Bên Bán/ thành viên của Bên Bán (với vai trò là NCC độc lập/thành viên liên danh) không đáp ứng yêu cầu về chất lượng, giao hàng và/hoặc vi phạm nghiêm trọng các quy định của Hợp đồng cung cấp than; hoặc (f) Các trường hợp khác theo quyết định của Bên Mua 13.2. Bên Mua có thể chấm dứt toàn bộ hay một phần của Thỏa thuận khung này bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên Bán bất cứ lúc nào. Thông báo chấm dứt phải nêu rõ việc chấm dứt là do sự thuận tiện của Bên Mua, phạm vi chấm dứt việc thực hiện của Bên bán theo Thỏa thuận khung và ngày mà việc chấm dứt đó có hiệu lực.	<i>Framework Agreement immediately, by notice in Writing to the Seller, if:</i> <i>(a) during the Term of the Framework Agreement, the Seller ceases to be qualified or eligible as per Article 4; or</i> <i>(b) the Seller intends to assign, or otherwise transfer or dispose of this Framework Agreement, in whole, or in part, without the prior written consent of the Purchaser, or</i> <i>(c) the Seller becomes bankrupt or otherwise insolvent, or</i> <i>(d) the Seller is prohibited from participating in bidding as regulated and/or listed in blacklist of prohibited suppliers from participating in bidding packages of the Purchaser/ Vinacomin/ Vinacomin's subsidiaries; or</i> <i>(e) The Purchaser evaluates that the Seller/ Seller's member(s) (with the role of Independent Applicant/ member of Consortium) had failed to meet the requirements on quality, delivery and/or has serious violations of provisions of coal supply agreement; or</i> <i>(f) Other cases at the discretion of the Purchaser.</i> <i>13.2. The Purchaser may terminate this Framework Agreement, in whole or in part, by notice in writing sent to the Seller, at any time, for its convenience. The notice of termination shall specify that the termination is for the Purchaser's convenience, the extent to which the performance of the Seller under the Framework Agreement is terminated, and the date upon which such termination becomes effective.</i>
14	Kết quả của việc hết hạn hoặc chấm dứt	<i>Consequence of expiry or termination</i>
	14.1. Ngay khi hết hạn hiệu lực của Thỏa thuận khung, tất cả các gói thầu đã phát hành HSMT theo Thỏa thuận khung này sẽ tiếp tục được triển khai và Hợp đồng cung cấp than của gói thầu có thể được trao sau đó (trừ trường hợp gói thầu bị hủy theo	<i>14.1. Upon expiry of this Framework Agreement, all bid packages for which Bidding Documents have been issued under this Framework Agreement shall continue to be performed and the Coal Supply Agreement of those bidding packages can</i>

	quyết định của Bên Mua); tất cả các Hợp đồng cung cấp than ký kết theo Thỏa thuận khung này sẽ tiếp tục có hiệu lực trừ khi bị chấm dứt theo quy định của Hợp đồng cung cấp than. Tuy nhiên, sẽ không có HSMT nào khác được phát hành kể từ khi Thỏa thuận khung hết hạn hoặc chấm dứt. 14.2. Trường hợp chấm dứt sớm Thỏa thuận khung, tất cả các Hợp đồng cung cấp than ký kết theo Thỏa thuận khung này sẽ tiếp tục có hiệu lực trừ khi bị chấm dứt theo quy định của Hợp đồng cung cấp than. Tuy nhiên, Bên Bán sẽ không được tiếp tục tham dự các gói thầu mà Bên Mua đã phát hành HSMT trước thời điểm chấm dứt sớm Thỏa thuận khung, sẽ không có HSMT của gói thầu nào được phát hành cho Bên Bán và sẽ không có Hợp đồng cung cấp than nào khác được trao kể từ khi Thỏa thuận khung bị chấm dứt sớm.	<i>be awarded afterwards (except in case the bidding packages are cancelled according to the Purchaser's decision); all signed Coal Supply Agreements under this Framework Agreement shall continue in full force and effect unless otherwise terminated under the Coal Supply Agreement. However, no further Bidding Documents shall be issued once the Framework Agreement expires or the Framework Agreement is terminated.</i> <i>14.2. In case Framework Agreement is early terminated, all Coal Supply Agreements signed under this Framework Agreement shall continue in full force and effect unless specifically terminated under the terms of the Coal Supply Agreements. However, Seller shall not be allowed to participate in the bidding packages for which the bidding documents have been issued by Purchaser before the early termination time of Framework Agreement, no BDs of any bidding packages shall be issued to the Seller, and no Coal Supply Agreements shall be awarded once Framework Agreement is terminated early.</i>
15	Điều khoản thi hành	<i>Enforcement</i>
	15.1. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh thì bản tiếng Anh sẽ được thừa nhận. 15.2. Việc ký kết qua fax hoặc email (bản scan) được chấp nhận. Tuy nhiên bản gốc cần được ký trực tiếp đầy đủ sau đó. 15.3. Thỏa thuận khung này được ký kết và làm thành bốn (04) bản gốc có hiệu lực như nhau, Bên Mua giữ hai (02) bản, Bên Bán giữ hai (02) bản.	<i>15.1. In case of discrepancies between the English and Vietnamese versions, the English version shall prevail.</i> <i>15.2. Signing via fax or email (scanned copy) is acceptable. However, the originals need to be fully wet signed afterwards.</i> <i>15.3. This Framework Agreement is signed on and made out in four (04) originals which having equal validity, the Purchaser keeps two (02) copies and the Seller keeps (02) copies.</i>

BÊN MUA
FOR AND ON BEHALF
OF THE PURCHASER

BÊN BÁN
FOR AND ON BEHALF
OF THE SELLER